

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ VĂN SƠN

THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG GIAI ĐOẠN
KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI
DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TỪ THỰC TIỄN TỈNH CÀ MAU

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ VĂN SƠN

**THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN
KHỞI TỔ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI
DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TÙ THỰC TIỄN TỈNH CÀ MAU**

Ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 8 38 01 04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN TẤT VIỄN

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn trong luận văn bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Lê Văn Sơn

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Hình 2.1. Biểu đồ tỉ lệ % người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Cà Mau.

Hình 2.2. Biểu đồ tỉ lệ % về nhóm tội của người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Cà Mau.

Bảng 2.1. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở tỉnh Cà Mau.

Bảng 2.2. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố yêu cầu khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là người dưới 18 tuổi.

Bảng 2.3. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bảng 2.4. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI.....	8
1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự	8
1.2. Nguyên tắc và những vấn đề cần chú ý trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. 14	
1.3. Khái quát quy định pháp luật tố tụng hình sự một số quốc gia về thực hành quyền công tố đối với người chưa thành niên phạm tội.....	24
Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG Ở TỈNH CÀ MAU.....	29
2.1. Các quy định pháp luật liên quan đến thực hành quyền công tố đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong các Bộ luật Tố tụng hình sự 1988, 2003 và 2015	29
2.2. Tình hình tội phạm của người dưới 18 tuổi và thực tiễn thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở tỉnh Cà Mau.....	33
2.3. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc trong thực hành quyền công tố các vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.....	46
Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN	

KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TỪ THỰC TIỄN TỈNH CÀ MAU.....	54
3.1. Yêu cầu.....	54
3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	58
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự nói chung và thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi nói riêng, là một trong những hoạt động tố tụng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm không để xảy ra việc làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội, cũng như những hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân. Thực hành quyền công tố thể hiện rõ nét nhất vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự. Cải cách và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành hoạt động tư pháp trong đó có Viện kiểm sát nhân dân là đòi hỏi có tính cấp thiết trong công tác cải cách tư pháp. Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đặt ra yêu cầu đối với Viện kiểm sát nhân dân là: *“Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội...”* [5, tr. 3]. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến 2020 xác định: *“...tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra”* [7, tr. 6]. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI nêu rõ: *“Bảo đảm tốt hơn các điều kiện để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”* [14, tr 251]. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII cũng chỉ rõ: *“Viện Kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra...”* [15, tr. 179].

Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố nói chung, thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi phải được chú trọng và nâng cao chất lượng mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra. Khởi tố, điều tra vụ án hình sự là giai đoạn đầu và quan trọng của cả quá trình tố tụng nhằm xác định rõ hành vi phạm tội của tội phạm. Công tác thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra thực hiện đúng theo quy định của pháp luật sẽ giúp cho Cơ quan điều tra hoạt động đúng hướng, khởi tố vụ án, khởi tố bị can được đúng người, đúng tội; hoạt động điều tra được đầy đủ, chính xác và kịp thời. Kết quả điều tra vụ án hình sự là điều kiện cho việc thực hiện quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố và công tác xét xử của Tòa án theo quy định của pháp luật, tránh làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm. Việc nghiên cứu về thực hành quyền công tố ở mỗi địa phương sẽ giúp có cái nhìn toàn diện về kết quả công tác này. Cà Mau là một tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc, trong những năm qua, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã có nhiều cố gắng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung, thực hành quyền công tố vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trên địa bàn, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị địa phương. Tuy nhiên, qua công tác tổng kết, đánh giá thực tế cho thấy, công tác thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự nói chung, thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng vẫn còn bộc lộ một số yếu kém, hạn chế như: Còn dễ xảy ra oan, sai, bỏ lọt hành vi tội phạm, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam không đúng quy định của pháp luật, số lượng trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn khá nhiều... Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giải quyết vụ án mà còn ảnh hưởng đến nhân phẩm và các quyền cơ bản của người bị áp dụng biện pháp tố tụng, cũng như uy tín của các cơ quan thực hành quyền tư pháp nói chung, và của

ngành kiểm sát nói riêng. Một trong những nguyên nhân hạn chế là do công tác thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân chưa được thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả; năng lực của Kiểm sát viên còn hạn chế, ý thức trách nhiệm chưa cao; quy định của pháp luật ở một số trường hợp chưa được cụ thể nhưng lại không có văn bản hướng dẫn kịp thời.

Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự và thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra đã được nhiều nhà khoa học pháp lý làm sáng tỏ. Tuy nhiên, thực tiễn thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn còn là một vấn đề cần được nghiên cứu cụ thể hơn từ khái niệm đến đặc điểm, các giai đoạn áp dụng pháp luật và những yêu cầu cụ thể mà Viện kiểm sát cũng như Kiểm sát viên thực hiện. Mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu liên quan về thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra đối với người chưa thành niên phạm tội, nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội... Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án do người dưới 18 tuổi phạm tội trên thực tiễn của tỉnh Cà Mau. Nhằm tạo cơ sở lý luận và đưa ra những giải pháp thiết thực, nâng cao hiệu quả trong hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra của Viện kiểm sát đối với vụ án hình sự có người dưới 18 tuổi phạm tội góp phần hạn chế, tiến tới ngăn chặn tình trạng phạm tội của đối tượng này một cách hiệu quả. Vì vậy, học viên chọn đề tài *“Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Cà Mau”* làm luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội và trong hoạt động thực hành quyền công tố vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được một số nhà khoa học và cán bộ làm công tác thực tiễn tiến hành, công bố trong nhiều công trình khoa học, có thể đưa ra một số công trình nghiên cứu như sau:

Luận án tiến sĩ luật học của Vũ Thị Thu Quyên về *“Pháp luật về quyền của người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam”*, bảo vệ năm 2015, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Luận án tiến sĩ luật học của Hoàng Minh Đức về: *“Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay”*, bảo vệ năm 2016, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội; Luận văn thạc sĩ luật học của Trần Thị Ánh Tuyết về: *“Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân trong điều tra vụ án hình sự mà bị can là người chưa thành niên”*, bảo vệ năm 2016, Đại học Quốc gia Hà Nội; Luận văn thạc sĩ luật học của Nguyễn Thị Thu Hoài về: *“Các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Hải Dương”*, bảo vệ năm 2015, Đại học Quốc gia Hà Nội; Luận văn thạc sĩ luật học của Trần Quỳnh Hoa về: *“Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên trong hoạt động tố tụng đối với người chưa thành niên”* bảo vệ năm 2014, Đại học Luật Hà Nội...

Sách chuyên khảo liên quan đến đề tài có: *“Luật hình sự Việt Nam, phần chung”*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014 của GS.TS. Võ Khánh Vinh (chủ biên); *“Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra”*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2008 của TS. Lê Hữu Thề (chủ biên); *“Tập đề cương bài giảng tư pháp người chưa thành niên”*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội 2005 của Ngô Văn Độn (chủ biên). Bên cạnh đó, còn có các bài báo khoa học nghiên cứu về lĩnh vực này được đăng tải trên các tạp chí của Trung ương như: *“Một số vấn đề về chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp”* của TS. Trần Công Phàn, Tạp chí Kiểm sát số 03/2012; *“Hoàn thiện pháp luật hiện hành để tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”* TS. Nguyễn Hồng Vinh, Tạp chí Kiểm sát, số 01/2013.

Các công trình nghiên cứu trên đã khái quát được những nét cơ bản về vấn đề về quyền, trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội được đề cập dưới nhiều góc độ khác nhau của hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát

điều tra trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên biệt về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn của tỉnh Cà Mau. Luận văn kế thừa một số luận điểm trong việc phân tích lý luận chung về quyền công tố và việc thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân. Trên cơ sở đó nghiên cứu sâu về vấn đề thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Cà Mau.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đánh giá thực tiễn thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Cà Mau, Luận văn đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về thực hành quyền công tố đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn đề ra các nhiệm vụ sau:

- Nêu và phân tích cơ sở lý luận thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.
- Đánh giá thực trạng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp ở tỉnh Cà Mau trong giai khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.
- Đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về thực hành quyền công tố trong giai khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Cà Mau.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về thực hành quyền công tố trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung nghiên cứu là những vấn đề cơ bản về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Phạm vi không gian: Trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Phạm vi thời gian: Từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trong đó, nguyên lý về sự phát triển được sử dụng để nghiên cứu, phân tích những thay đổi về pháp luật, về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân dẫn đến những thay đổi trong thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn khởi tố, điều tra. Một số quy luật của phép biện chứng như quy luật lượng - chất; các cặp phạm trù cái chung và cái riêng, khả năng và hiện thực được sử dụng để nghiên cứu, phân tích các yếu tố tác động, các điều kiện đảm bảo cho Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố có hiệu quả đối với các vụ án hình sự người phạm tội dưới 18 tuổi phạm tội.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong Luận văn là:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để làm rõ khái niệm thực hành quyền công tố, đặc điểm của thực hành quyền công tố và thực trạng thực hiện quyền công tố đối với vụ án người phạm tội dưới 18 tuổi;
- Phương pháp hệ thống được sử dụng để nghiên cứu chức năng thực hành quyền công tố, các quy định pháp luật tố tụng hình sự về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi;
- Phương pháp thống kê được sử dụng để tổng hợp các số liệu chứng minh cho các luận giải về thực trạng thực hành quyền công tố đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm rõ hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Qua đó thấy được vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong bảo đảm việc thực thi pháp luật đúng quy định, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, giảm thiểu oan, sai, vi phạm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội trong tố tụng hình sự.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ kiểm sát trong hoạt động tố tụng hình sự.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Chương 2: Các quy định pháp luật Việt Nam về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và thực tiễn áp dụng ở tỉnh Cà Mau.

Chương 3: Yêu cầu và giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Cà Mau.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm quyền công tố và thực hành quyền công tố

Theo khoa học luật tố tụng hình sự, tố tụng hình sự là toàn bộ hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, của cá nhân, cơ quan, tổ chức góp phần giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong đó, giai đoạn khởi tố vụ án là giai đoạn đầu tiên của tố tụng hình sự, bắt đầu khi cơ quan chức năng tiếp nhận nguồn tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đến khi ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Giai đoạn điều tra là giai đoạn tiếp theo giai đoạn khởi tố vụ án hình sự, khi cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người phạm tội làm cơ sở cho việc truy tố, xét xử. Hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu phát hiện chính xác, kịp thời mọi hành vi phạm tội và người phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Giai đoạn điều tra là giai đoạn có thời gian dài nhất trong các giai đoạn tố tụng, do tầm quan trọng cũng như tính phức tạp của nó nhằm bảo đảm cho việc thu thập, kiểm tra, đánh giá toàn diện chứng cứ của vụ án.

Trong số các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Thực hành đầy đủ và đúng pháp luật về thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế trả hồ sơ để điều tra bổ sung, bảo đảm cho việc truy tố, xét xử đúng người, đúng tội.

Để có nhận thức đầy đủ về khái niệm “Thực hành quyền công tố”, trước hết cần làm rõ khái niệm “Quyền công tố”. Điều đó giúp cho việc xác định chính xác vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có chức năng thực hành quyền công

tổ là Viện kiểm sát trong hệ thống cơ quan nhà nước nói chung và trong các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp nói riêng. Nhiều năm qua, trong giới nghiên cứu pháp lý có các quan điểm khác nhau về quyền công tố. Quan điểm thứ nhất cho rằng: *“Quyền công tố là quyền của Nhà nước giao cho Viện kiểm sát truy tố kẻ phạm tội ra Tòa án để xét xử và bảo vệ sự buộc tội đó tại phiên tòa sơ thẩm”* [31, tr. 48]. Theo quan điểm này thì chủ thể thực hành quyền công tố là Viện kiểm sát và quyền này chỉ được thực hiện trong lĩnh vực tố tụng hình sự và phạm vi của nó cũng chỉ có ở giai đoạn xét xử sơ thẩm. Quan điểm thứ hai đồng nhất quyền công tố với hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân, cho rằng tất cả các hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật đều là thực hành quyền công tố [51, tr. 85-87]. Quan điểm này không phân biệt quyền công tố với kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Theo Hiến pháp năm 2013 thì Viện kiểm sát có hai chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Trong quá trình thực hiện, dù hai chức năng này có mối liên hệ chặt chẽ, đan xen, tác động qua lại nhưng không thể đồng nhất chúng, phủ nhận tính độc lập của chúng cả về nội dung lẫn phạm vi áp dụng. Bởi lẽ đó, không thể đồng nhất hai chức năng này của Viện kiểm sát với nhau. Quan điểm thứ ba cho rằng: *“Quyền công tố là quyền nhân danh nhà nước thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Quyền này thuộc về Nhà nước, được Nhà nước giao cho một cơ quan thực hiện (ở nước ta là Viện kiểm sát) để phát hiện tội phạm và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Để làm được điều này, cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố phải có trách nhiệm bảo đảm việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tội phạm và người phạm tội. Trên cơ sở đó quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên tòa”* [46, tr. 40].

Từ những quan điểm trên đây và trên cơ sở quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, có thể coi quyền công tố là quyền lực công, là bộ phận không thể tách rời của quyền lực Nhà nước, được Nhà nước giao cho cơ quan thực hành quyền công tố sử dụng nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người, pháp nhân phạm tội. Quyền công tố chỉ xuất hiện trong tố tụng hình sự, gắn liền với chức năng buộc

tội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quyền công tố xuất hiện từ khi có hành vi phạm tội xảy ra, được thể hiện bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các hoạt động tố tụng nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người, pháp nhân bị nghi là phạm tội và tiến hành buộc tội trước Tòa án. Quyền công tố độc lập với quyền tài phán của Tòa án, quyền công tố chấm dứt khi vụ án được xét xử có bản án có hiệu lực hoặc vụ án được đình chỉ.

Từ những nhận thức trên, có thể đưa ra định nghĩa như sau: *Quyền công tố là quyền lực Nhà nước, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người, pháp nhân phạm tội ra trước tòa án để xét xử và bảo vệ sự buộc tội đó tại phiên tòa.*

Do có nhiều quan điểm khác nhau về quyền công tố nên dẫn đến các quan điểm khác nhau về thực hành quyền công tố. Quan điểm thứ nhất cho rằng: *“Thực hành quyền công tố là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử”* [46, tr. 57]. Quan điểm thứ hai cho rằng: *“Thực hành quyền công tố là việc Viện kiểm sát sử dụng tổng hợp các biện pháp do luật định để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, đưa người phạm tội ra xét xử trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật”* [30, tr. 43].

Quan điểm chính thức về quyền công tố được thể hiện tại Điều 3 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014: *“Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự”*.

Từ những phân tích nêu trên, thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra có thể được hiểu là *hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người, pháp nhân phạm tội*

được thực hiện ngay từ khi giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Đối tượng phạm tội được quy định trong luật hình sự và tố tụng hình sự hiện hành là người và pháp nhân phạm tội, người dưới 18 tuổi phạm tội là một bộ phận trong đối tượng người phạm tội. Do đó, thực hành quyền công tố đối với chủ thể phạm tội là người dưới 18 tuổi trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong suốt quá trình này.

1.1.2. Phạm vi, nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1.1.2.1. Phạm vi thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Khi nghiên cứu về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra để có cái nhìn toàn diện thì không thể bỏ qua việc tìm hiểu về phạm vi và nội dung của nó. Phạm vi thực hành quyền công tố là vấn đề gây nhiều bàn luận trong giới nghiên cứu, có quan điểm cho rằng, *“Phạm vi thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát được thực hiện từ khi khởi tố vụ án hình sự và kết thúc khi Viện kiểm sát quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử hoặc khi vụ án được đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự”* [13, tr. 23]. Quan điểm này xuất phát từ việc cho rằng, hoạt động truy tố của Viện kiểm sát cũng thuộc giai đoạn điều tra, không phải là giai đoạn độc lập.

Để khẳng định chính xác phạm vi thực hành quyền công tố cần phải xem xét đến phạm vi của quyền công tố cũng như mối quan hệ giữa quyền công tố và thực hành quyền công tố. Như đã trình bày ở trên, khi tội phạm xảy ra được cơ quan chức năng tiếp nhận và tiến hành thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thì xuất hiện quyền công tố, các hoạt động phê chuẩn hoặc không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp, hủy bỏ quyết định tạm giữ; phê chuẩn, không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định khởi tố hình sự... là hoạt động thực hành quyền công tố. Phạm vi thực

hành quyền công tố luôn gắn liền với các hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, khi nào và ở đâu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiến hành các hoạt động như: Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét, lấy lời khai, hỏi cung bị can, ban hành các quyết định tố tụng..., thì khi đó Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn thực hành quyền công tố. Việc điều tra kết thúc khi Cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc ra bản kết luận điều tra và quyết định đình chỉ điều tra. Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp hoạt động điều tra đến khi kết thúc và ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố mà vụ án hình sự có thể chấm dứt sớm hơn. Trong trường hợp không có tội phạm, vụ án bị đình chỉ, thì cũng chấm dứt mọi hoạt động điều tra, theo đó quyền công tố bị triệt tiêu, trong đó có thực hành quyền công tố. Do quyền công tố chỉ xuất hiện trong tố tụng hình sự, không có ở các lĩnh vực khác như dân sự, hành chính... nên thực hành quyền công tố cũng chỉ có trong tố tụng hình sự.

Từ cơ sở nêu trên, có thể cho rằng: *Phạm vi thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra bắt đầu từ khi cơ quan tiến hành tố tụng tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và thực hiện thủ tục tố tụng hình sự đến khi có kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc quyết định đình chỉ vụ án hoặc đến khi có quyết định không khởi tố vụ án hình sự không bị khiếu nại.*

1.1.2.2. Nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Với phạm vi thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra, như đã xác định ở phần trên thì nội dung của hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn này được hiểu là việc sử dụng tất cả những quyền năng tố tụng nhằm đảm bảo phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, không để lọt người, lọt tội, không làm oan, sai. Theo đó, nội dung của thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự gồm: Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm gồm các hoạt động: Phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp; gia hạn tạm giữ và các

biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Quyết định gia hạn thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự; hủy bỏ quyết định tạm giữ, quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm và hủy bỏ các quyết định tố tụng khác trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Khi cần thiết đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm. Điểm cần nhấn mạnh là theo yêu cầu của Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 về tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra, với chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự, hoạt động công tố phải thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội.

Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, khác với chức năng kiểm sát điều tra, chức năng thực hành quyền công tố thực chất là gắn trách nhiệm của Viện kiểm sát vào quá trình điều tra vụ án. Viện kiểm sát có quyền thực hiện các hoạt động tố tụng do luật quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội. Khi thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát không chỉ đưa ra yêu cầu, kiến nghị như khi tiến hành kiểm sát hoạt động tư pháp, mà trực tiếp đi sâu vào hoạt động điều tra, thực hiện các hành vi và đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến cục diện điều tra như: Yêu cầu cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khởi tố hoặc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can. Phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can không có căn cứ và trái pháp luật. Khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can. Phê chuẩn, không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong các trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, việc tạm giam; áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt; phê chuẩn, không phê chuẩn; hủy bỏ các quyết định tố tụng không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Quyết định áp dụng, thay

đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế .Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp cần thiết. Khởi tố vụ án hoặc yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự khi phát hiện hành vi của người có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, trong khởi tố, điều tra có dấu hiệu tội phạm. Quyết định việc gia hạn thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam; quyết định chuyển vụ án, áp dụng thủ tục rút gọn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; hủy bỏ quyết định tách, nhập vụ án. Quyết định truy tố bị can ra Tòa nếu thấy đã có đủ chứng cứ chứng minh bị can phạm tội.

Từ cơ sở nêu trên, nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra có thể được hiểu là *những biện pháp được pháp luật quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội; bảo đảm quyền con người, quyền công dân.*

1.2. Nguyên tắc và những vấn đề cần chú ý trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cũng chính là nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói chung. Tuy nhiên, cũng có những đặc điểm riêng do chủ thể tội phạm là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, thực hành quyền công tố cũng có những những đặc điểm riêng nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội.

1.2.1. Nguyên tắc khi thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Để bảo vệ ở mức cao nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát cần quán triệt các yêu cầu sau đây:

1.2.1.1. Tuân thủ các nguyên tắc của Bộ luật Hình sự về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội

Theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành, người dưới 18 tuổi phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, được chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và nhóm thứ hai từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Nếu nhóm người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, thì nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về một số loại tội phạm nhất định.

Trước hết, việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cần dựa trên các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi. Đây là nguyên tắc định hướng cho cán bộ tiến hành tố tụng, trong đó có Kiểm sát viên làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố khi quyết định lựa chọn biện pháp xử lý cụ thể đối với người dưới 18 tuổi, nhằm tìm ra biện pháp phù hợp nhất đối với các em. Nội dung của nguyên tắc này là đòi hỏi các cơ quan, tổ chức, cá nhân, khi tiến hành một hoạt động liên quan đến việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cần bảo đảm rằng quyết định đó là tốt nhất cho trẻ em trong mối quan hệ hài hòa với các lợi ích khác cũng như bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ hai, việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự những người này phải căn cứ vào đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

Thứ ba, người dưới 18 tuổi phạm tội trong một số trường hợp được luật quy định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục như khiển trách, hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

1.2.1.2. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với đối tượng là người dưới 18 tuổi

Ở nước ta, bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội là bảo đảm cho những quy định của pháp luật về người dưới 18 tuổi phạm tội được thực hiện trên thực tế, phù hợp với thông lệ quốc tế; đồng thời bảo vệ quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội khi có sự xâm hại, sự vi phạm quyền của các em từ các cơ quan, các chủ thể thực hiện việc xem xét, xử lý hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi.

Trên cơ sở Công ước Liên Hiệp quốc về quyền trẻ em năm 1989 mà Việt Nam đã phê chuẩn vào năm 1990, hệ thống tư pháp đối với người dưới 18 tuổi ở Việt Nam đã được quan tâm nghiên cứu và ngày càng hoàn thiện. Việc bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa hiện có của Việt Nam. Sự phù hợp này thể hiện trên cả hai phương diện: xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật.

Hiện nay, trong pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, hàng loạt các chế định pháp luật mang tính cá biệt nhằm bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội. Đó là các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người dưới 18 tuổi; nghĩa vụ của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng,... đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Toàn bộ những quy định đó thể hiện những tư tưởng, nguyên tắc của Nhà nước ta mang tính nhân đạo và hướng tới mục tiêu chung bảo đảm cho quyền của người dưới 18 tuổi không bị tước bỏ một cách trái pháp luật, những quy định này không chỉ nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cần thiết, quan trọng cho các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tránh được sự lạm dụng, vi phạm pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời cũng tạo ra hình ảnh về sự nghiêm minh của pháp luật giúp cho người dưới 18 tuổi tự chấn chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với pháp luật.

1.2.1.3. Hạn chế áp dụng biện pháp ngăn chặn

Với việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải tuân thủ nghiêm ngặt thủ tục và quy định của pháp luật. Xuất phát từ tâm sinh lý người dưới 18 tuổi chưa phát triển toàn diện, nên áp dụng

biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với họ không giống với người thành niên phạm tội. Chỉ áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp áp giải trong trường hợp thật cần thiết, chỉ tạm giữ, tạm giam khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả. Thời hạn tạm giam đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi ngắn hơn và chỉ bằng 2/3 thời hạn tạm giam đối với người đủ tuổi 18 trở lên.

Nếu người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội có thể bị tạm giữ ở tất cả các tội từ ít nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng; có thể bị tạm giam về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và có thể bị tạm giam về tội nghiêm trọng và tội ít nghiêm trọng có khung hình phạt tù trên 02 năm trong trường hợp đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm... thì người đủ từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ có thể bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ về tội phạm quy định tại 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 nếu có đủ căn cứ để xác định người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn; có dấu vết của tội phạm ở người hoặc tại chỗ ở hoặc nơi làm việc hoặc trên phương tiện của người bị nghi thực hiện tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ; đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm bị phát hiện hoặc bị đuổi bắt; đang bị truy nã. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi cũng chỉ có thể bị tạm giam về các tội phạm đã nêu khi có đủ căn cứ để xác định người đó thuộc một trong các trường hợp đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm; không có nơi cư trú rõ ràng; không xác định được lý lịch; bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã; có dấu hiệu bỏ trốn; tiếp tục phạm tội; có dấu hiệu tiếp tục phạm tội; có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ

án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này.

Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, điều kiện bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cơ bản như đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội nhưng phạm vi tội phạm rộng hơn, là tất cả các tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do vô ý, tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật Hình quy định hình phạt tù đến 02 năm thì cũng có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu họ tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã.

1.2.1.4. Bảo đảm sự tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, Đoàn thanh niên, người bào chữa, trợ giúp viên pháp lý

Nhằm bảo đảm cho sự trợ giúp cần thiết cho người dưới 18 tuổi phạm tội, và để việc giải quyết vụ án được chính xác, khách quan, pháp luật quy định người đại diện, nhà trường, thầy, cô giáo, tổ chức nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động, sinh hoạt có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi; đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo; đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội người dưới 18 tuổi trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra. Ngoài ra, người đại diện của người dưới 18 tuổi, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt khi tham gia phiên tòa có quyền đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu và đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng; khiếu nại các hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra. Việc tham gia của người đại diện, nhà trường, thầy cô, tổ chức xã hội và thực hiện các quyền của người bị buộc tội dưới 18 tuổi trong quá giải quyết vụ án hình sự là cần thiết, bởi các em chưa nhận thức đầy đủ về mọi mặt cần phải có người đại diện để thiện hiện đầy đủ các quyền, bảo đảm các quyền của các em không bị xâm phạm.

Đặc điểm đặc thù của người dưới 18 tuổi là sự hạn chế về nhận thức xã hội, hiểu biết pháp luật nên các em không thể tự bào chữa cho mình, do vậy Bộ luật Tố tụng hình sự quy định là người dưới 18 tuổi phạm tội có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Người đại diện có quyền lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người dưới 18 tuổi bị buộc tội. Nếu không lựa chọn được người bào chữa thì cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ.

Trong vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội phải có người bào chữa là thủ tục bắt buộc, người bào chữa phải được mời và được tham gia từ khi người dưới 18 tuổi bị tạm giữ đến hết quá trình tố tụng hình sự, không có người bào chữa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền của người bị buộc tội, vì quyền bào chữa là quyền quan trọng của công dân, đặc biệt là người dưới 18 tuổi phạm tội, nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa là nguyên tắc Hiến định, là nguyên tắc đặc thù của tố tụng hình sự, nguyên tắc này góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, giúp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án giải quyết vụ án khách quan, toàn diện và chính xác.

Người bào chữa có thể là Luật sư, người đại diện của người bị buộc tội, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân, trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội khi tiến hành các thủ tục lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, đối chất người dưới 18 tuổi phải đảm bảo có sự tham gia của người bào chữa; người tiến hành tố tụng phải thông báo trước thời gian, địa điểm cho người bào chữa. Đối với giữ người trong trường hợp khẩn cấp mà Luật sư, người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội không thể tham gia trong việc lấy lời khai thì phải mời đại diện của nhà trường nơi người dưới 18 tuổi phạm tội đang học tập hoặc thầy, cô giáo hoặc Đoàn thanh niên tham gia nhằm bảo đảm quyền của người bị buộc tội. Để đảm bảo sức khỏe của người dưới 18 tuổi, việc lấy lời khai, hỏi cung không quá 02 lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ, trừ trường hợp lấy lời khai trong vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, hỏi cung bị can phạm tội có tổ chức hay để truy bắt người phạm tội khác đang bỏ trốn, ngăn chặn người khác phạm tội, để truy tìm công

cụ, phương tiện phạm tội hoặc vật chứng khác của vụ án. Chỉ tiến hành đối chất người dưới 18 tuổi phạm tội với người khác trong trường hợp cần thiết để làm sáng tỏ tình tiết của vụ án, nếu không đối chất thì không thể giải quyết được vụ án.

Sự tham gia của Luật sư có ý nghĩa quan trọng, việc tham gia sớm từ khi bị bắt sẽ đảm bảo hơn quyền lợi của các em, tạo cho các em tâm lý bình tĩnh trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung cũng như tư vấn thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời với sự hiểu biết pháp luật của mình luật sư cũng sẽ góp phần ngăn chặn những hạn chế, bất cập có thể xảy ra từ phía cơ quan tiến hành tố tụng có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi của các em. Với quá trình nghiên cứu hồ sơ, trò chuyện, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, môi trường giáo dục, ngoài việc bảo vệ cho các em được hưởng những tình tiết có lợi nhất, Luật sư còn giúp các em sớm nhận ra sai lầm và có cơ hội sớm trở lại với cuộc sống bình thường.

Có thể nói rằng, việc tham gia của người bào chữa đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, để giảm dần và đi đến xóa bỏ tình trạng người dưới 18 tuổi phạm tội, điều quan trọng hơn hết là tạo cho các em môi trường sống lành mạnh, coi trọng hơn nữa sự quan tâm, chăm sóc đến đời sống, tâm tư tình cảm của các em và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, nhân dân trong phòng ngừa loại bỏ nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội.

1.2.2. Một số vấn đề cần chú ý trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1.2.2.1. Các tiêu chí yêu cầu đối với người thực hành quyền công tố

Để bảo đảm quyền của người bị buộc tội, khi thực hành quyền công tố đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phạm tội, Kiểm sát viên phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án có liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi.

1.2.2.2. Xác định chính xác tuổi của người bị buộc tội

Một trong những thủ tục quan trọng trong quá trình khởi tố, điều tra là việc xác định độ tuổi của người bị buộc tội. Đây là thủ tục có ý nghĩa quan trọng trong quá trình xử lý, giải quyết các vụ án hình sự, nó là cơ sở pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng xác định việc có truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong một số trường hợp theo luật định. Khi tiến hành tố tụng phải đảm bảo phù hợp với nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc xác định tuổi của người bị buộc tội, nếu đã sử dụng mọi biện pháp theo quy định của pháp luật mà vẫn không xác định được chính xác ngày tháng năm sinh của người phạm tội dưới 18 tuổi thì lấy ngày cuối cùng của tháng làm ngày sinh nếu không xác định được ngày sinh; trường hợp xác định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh; trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh; trường hợp xác định được năm nhưng không xác định ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh. Đây là quy định theo hướng có lợi cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi, thể hiện tính nhân đạo một cách sâu sắc của chính sách pháp luật hình sự nước ta. Việc xác định tuổi của người dưới 18 tuổi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, xác định không chính xác sẽ dẫn đến khởi tố, bắt giữ oan, sai vì không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Việc quy định cụ thể cách xác định tuổi của người dưới 18 tuổi giúp cho việc giải quyết vụ án hình sự có liên đến người dưới 18 tuổi phạm tội được thuận tiện, bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho họ.

1.2.2.3. Xác minh điều kiện sinh sống và giáo dục, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của người dưới 18 tuổi

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thực hành công tố ở giai đoạn khởi tố, điều tra, Kiểm sát viên cần xác định rõ những nguyên nhân về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục; điều kiện sinh sống cụ thể của người dưới 18 tuổi phạm tội. Trước hết là sự thay đổi về kinh tế và xã hội, cụ thể là kinh tế thị trường có nhiều đổi mới

khác lạ so với trước đây, dẫn đến làm thay đổi cơ cấu sản xuất, thiếu việc làm, mất việc làm, sự phân hoá giàu nghèo... đã dẫn đến một số gia đình không có điều kiện chăm sóc con cái do mưu sinh. Nhiều trẻ em mù chữ hoặc tái mù chữ, hoặc học vắn thấp nên hiểu biết pháp luật kém. Có những em do hoàn cảnh xô đẩy mà nhất thời phạm tội. Nhưng bên cạnh đó cũng có những em sớm đi vào con đường phạm tội, lưu manh hóa, phạm các tội nghiêm trọng không khác gì người trên 18 tuổi. Ngoài ra, sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình chưa chặt chẽ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các em phạm tội. Một vấn đề rất quan trọng nữa là cần xác minh xem có hay không có người đủ 18 tuổi trở lên xúi giục các em phạm tội.

1.2.2.4. Giám sát đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi

Xuất phát từ đặc điểm nhận thức còn hạn chế, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là rất hạn chế, nên một trong những thủ tục tố tụng đặc biệt nữa đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là Viện kiểm sát có thể ra quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện của họ giám sát để bảo đảm sự có mặt của họ khi có giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật của người bị buộc tội dưới 18 tuổi trong thời gian tại ngoại để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp.

1.2.3. *Mối quan hệ thực hành quyền công tố với kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Theo Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân có hai chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là hoạt động của Viện kiểm sát thông qua chủ thể là Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên thực hiện quy định của pháp luật để truy cứu trách nhiệm hình sự và bảo đảm việc buộc tội đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có căn cứ, đúng pháp luật. Kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là hoạt động của Viện kiểm sát nhằm kiểm tra tính hợp

pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tố tụng hình sự phát sinh trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội, nhằm đảm bảo cho quá trình khởi tố, điều tra vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác.

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra và kiểm sát hoạt động tư pháp trong các giai đoạn này là hai chức năng độc lập, nhưng có quan hệ mật thiết với nhau *“Hai chức năng này của Viện kiểm sát có mối quan hệ hỗn hợp, tác động lẫn nhau nhằm bảo đảm cho quá trình tố tụng được tiến hành một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ; bảo đảm việc giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật”* [18, tr. 54]. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói chung, trong vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, thực hành quyền công tố là những biện pháp mà Viện kiểm sát trực tiếp quyết định như: Quyết định phê chuẩn, không phê chuẩn, hủy bỏ các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra... Còn kiểm sát hoạt động tư pháp là biện pháp không trực tiếp ra các quyết định tố tụng, mà thông qua việc kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng, tài liệu điều tra trong giai đoạn khởi tố, điều tra nếu phát hiện vi phạm pháp luật của cá nhân, cơ quan, tổ chức thì kiến nghị yêu cầu khắc phục, đồng thời qua đó cũng có thể thực hiện hoạt động thực hành quyền công tố như: Yêu cầu Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hủy bỏ các quyết định tố tụng trái pháp luật hoặc Viện kiểm sát hủy các quyết định trái pháp luật này...

Giữa hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau, tác động hỗ trợ cho nhau; kiểm sát hoạt động tư pháp là tiền đề cho hoạt động thực hành quyền công tố; mối quan hệ này song song tồn tại trong phạm vi từ khi tội phạm được phát hiện, khởi tố, điều tra đến khi có kết luận điều tra đề truy tố hoặc đình chỉ điều tra.

Mục đích của hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội là bảo đảm các hoạt động giải

quyết tố giác, tin báo, khởi tố, điều tra được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Mục đích của thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội là chứng minh tội phạm và người phạm tội bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội được phát hiện kịp thời, khởi tố, điều tra đúng pháp luật, không để xảy ra việc khởi tố, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật. Cả hai hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra đều có chung mục đích là bảo đảm mọi hành vi tội phạm, người phạm phải được xử lý kịp thời, khởi tố, điều tra đúng quy định của pháp luật.

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ góp phần đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền con người, quyền công dân, quyền của người dưới 18 tuổi, góp phần đảm bảo cho quá trình tố tụng hình sự được thực hiện một cách đúng pháp luật, đúng trình tự quy định. Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có tác động tích cực đến chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm cho việc xác định sự thật khách quan của vụ án. thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một trong những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm bảo đảm: Mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; không để người dưới 18 tuổi nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật; việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có căn cứ và đúng pháp luật.

1.3. Khái quát quy định pháp luật tố tụng hình sự một số quốc gia về thực hành quyền công tố đối với người chưa thành niên phạm tội

1.3.1. Liên bang Nga

Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga được Duma quốc gia Nga thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2001 và được Quốc hội phê chuẩn ngày ngày 05 tháng 12

năm 2001, đã qua một số lần bổ sung, sửa đổi. Trong Bộ luật quy định một chương riêng về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên, trong đó có nhiều quy định liên quan đến trách nhiệm của Kiểm sát viên là người thực hành quyền công tố ở giai đoạn khởi tố vụ án và điều tra. Việc thực hành quyền công tố đối với vụ án về tội phạm do người chưa thành niên thực hiện được tiến hành theo thủ tục chung và theo các quy định có tính ngoại lệ do Bộ luật quy định từ Điều 420 đến 427. Cụ thể là: 1) Khi tiến hành điều tra và xét xử vụ án về tội phạm do người chưa thành niên thực hiện cần xác định: Tuổi, ngày, tháng, năm sinh, điều kiện sống và giáo dục của người chưa thành niên, mức độ phát triển về tâm sinh lý và những đặc điểm khác về nhân thân của họ; ảnh hưởng của người lớn đối với người chưa thành niên. 2) Đối với vụ án mà người chưa thành niên tham gia vào việc thực hiện tội phạm cùng với người lớn thì cần tách vụ án để điều tra riêng. 3) Việc tạm giữ người bị tình nghi là người chưa thành niên cũng như áp dụng biện pháp tạm giam đối với người bị tình nghi, bị can là người chưa thành niên được tiến hành theo thủ tục quy định tại các Điều 91, 97, 99, 100 và 108 Bộ luật này. 4) Việc lấy lời khai người bị tình nghi, bị can là người chưa thành niên không thể được tiến hành liên tục quá 2 giờ và tổng thời gian không được quá 4 giờ trong 1 ngày. Đối với việc lấy lời khai người bị tình nghi, bị can là người chưa thành niên chưa đủ 16 tuổi hoặc đã đủ 16 tuổi nhưng bị rối loạn về tâm thần hoặc chậm phát triển về mặt tâm sinh lý thì sự tham gia của nhà sư phạm hoặc nhà tâm lý là bắt buộc. 5) Kiểm sát viên, Dụ thẩm viên, Điều tra viên tự mình hoặc theo yêu cầu của người bào chữa bảo đảm sự tham gia của nhà sư phạm hoặc nhà tâm lý trong việc lấy lời khai người bị tình nghi, bị can là người chưa thành niên. 6) Những người đại diện hợp pháp của người bị tình nghi, bị can là người chưa thành niên được tham gia vào vụ án trên cơ sở quyết định của Kiểm sát viên, Dụ thẩm viên, Điều tra viên từ thời điểm lấy lời khai người bị tình nghi lần đầu tiên với tư cách là người bị tình nghi hoặc bị can. 7) Nếu trong quá trình điều tra vụ án về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng mà xác định thấy bị can là người chưa thành niên phạm tội đó lần đầu và có thể cải tạo được mà

không cần áp dụng hình phạt, thì Kiểm sát viên có quyền ra quyết định đình chỉ điều tra, đồng thời đề nghị Toà án áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc.

1.3.2. Cộng hòa Pháp

Trong Bộ luật Tổ tụng hình sự của Cộng hòa Pháp không có các quy định riêng về thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên. Mặc dù về trình tự tố tụng hình sự của Pháp khác với Việt Nam, nhưng trong việc thực hành quyền công tố đối với người chưa thành niên phạm tội cũng có những quy định tương đồng với Việt Nam. Đến nay, ở Cộng hòa Pháp vẫn hiện hành Pháp lệnh ngày 02 tháng 2 năm 1945 về giảm nhẹ trách nhiệm của trẻ em khi phạm tội. Còn quyết định ngày 29 tháng 8 năm 2002 của Hội đồng Hiến pháp đề ra ba nguyên tắc cơ bản được thừa nhận trong pháp luật của Cộng hòa Pháp liên quan tới tư pháp người chưa thành niên: Giảm nhẹ trách nhiệm người chưa thành niên theo độ tuổi; ưu tiên biện pháp giáo dục (cần thiết phải có biện pháp nâng cao giáo dục và tinh thần cho trẻ em phạm tội phù hợp với độ tuổi và tính cách); các cơ quan chuyên trách và trình tự tố tụng riêng. Như vậy, khi truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên, một trong những nguyên tắc cơ bản mà Công tố viên cần tuân thủ là bảo đảm lợi ích ở mức độ cao nhất của người chưa thành niên, đó là giảm nhẹ trách nhiệm người chưa thành niên theo độ tuổi, ưu tiên hàng đầu biện pháp giáo dục nhằm giúp người chưa thành niên sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, ưu tiên cải tạo tại cộng đồng; chuyên biệt hóa các cơ quan và trình tự thủ tục để phù hợp với đặc thù của người chưa thành niên. Những người tham gia vào giải quyết vụ án mà người bị buộc tội là người chưa thành niên phải có chuyên môn và được đào tạo về các vấn đề chuyên biệt của trẻ em phạm tội. Cụ thể là bên cạnh Thẩm phán Tòa trẻ em, Hội thẩm Tòa trẻ em, Thẩm phán điều tra chuyên trách án trẻ em, Tòa đại hình chuyên trách, Tòa chuyên trách trẻ em trong các tòa án... còn bảo đảm sự tham gia của nhiều cơ quan và cán bộ chuyên trách trong suốt quá trình tố tụng hình sự liên quan đến người chưa thành niên như: Cảnh sát chuyên trách, Công tố viên chuyên trách về án trẻ em. Tuy nhiên, theo các chuyên gia Pháp, năm 2002, các cơ quan pháp luật đã đề ra một thủ tục tố tụng mới - xét xử với thời hạn rút ngắn, áp dụng tại Tòa án trẻ vị

thành niên. Nhưng thủ tục này đã được thay thế năm 2007 bằng thủ tục ra tòa ngay lập tức. Thực tế, thủ tục này cho phép Viện công tố đưa cáo trạng ngay sang tòa mà không có thời gian thụ lý xem xét hồ sơ trước đó. Điều này có phần nào hạn chế quyền của trẻ em.

1.3.3. Cộng hòa Liên bang Đức

Trong Bộ luật tố tụng hình sự của Cộng hòa liên bang Đức cũng không có các quy định riêng về thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên, mà chủ yếu dựa trên các quy định chung của Bộ luật về điều tra, truy tố, xét xử. Trong hệ thống Cơ quan Công tố Đức có một số cơ quan công tố được tổ chức theo lĩnh vực hoạt động chuyên sâu, như có các cơ quan công tố chuyên điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến phân biệt chủng tộc, sắc tộc, tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tội phạm tham nhũng, tội phạm ma túy. Đặc biệt là có cơ quan công tố chuyên về tội phạm do thanh, thiếu niên thực hiện. Cơ quan công tố có chức năng điều tra và truy tố người phạm tội ra trước Tòa án, chỉ đạo hoạt động điều tra tội phạm từ khi bắt đầu đến khi kết thúc; có thẩm quyền quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án đối với người chưa thành niên, có quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin về tội phạm của họ. Viện Công tố và Cảnh sát là hai cơ quan có quyền và trách nhiệm xác minh đơn, thư, tin báo, tố giác tội phạm. Trong quá trình xác minh, nếu Cơ quan Cảnh sát không thể xác định được hành vi tố giác đó là hành vi phạm tội hay không phạm tội thì Cảnh sát có trách nhiệm chuyển đơn, thư, tin báo đó cùng tất cả các tài liệu đã xác minh đến cho Viện Công tố để xem xét quyết định. Tất cả hồ sơ các vụ án hình sự mà Cảnh sát đã tự điều tra, xử lý đều phải được chuyển đến Viện Công tố. Trong những trường hợp cần thiết, Cơ quan Công tố có thể tự mình hoặc thông qua cơ quan Cảnh sát và nhân viên trong lực lượng cảnh sát tiến hành điều tra tội phạm người chưa thành niên. Cơ quan Cảnh sát và nhân viên trong lực lượng cảnh sát có nghĩa vụ phải tuân thủ những yêu cầu hoặc mệnh lệnh của Cơ quan Công tố. Để thực hiện quyền công tố, Viện Công tố có quyền tiến hành điều tra bất kỳ vụ án nào, có quyền lấy bất kỳ vụ án nào mà Cơ quan Cảnh sát đang điều tra để tự tiến hành bất kỳ hành vi điều tra nào trong những vụ án mà Cơ quan

Cảnh sát đang điều tra. Viện Công tố thực hiện quyền giám sát, chỉ đạo điều tra, ra các chỉ thị, yêu cầu điều tra, những cơ quan, tổ chức có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị, yêu cầu điều tra của Viện Công tố. Bất kỳ lúc nào Viện Công tố cũng có quyền yêu cầu Cảnh sát, các cơ quan có thẩm quyền điều tra báo cáo tiến độ và hiệu quả điều tra.

Từ những thông tin của các quốc gia trên đây về thực hành hành quyền công tố đối với trẻ em dưới 18 tuổi, có thể vận dụng những kinh nghiệm sau đây cho Việt Nam: 1) Việc quy định thủ tục tố tụng hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi thành một chương riêng trong Bộ luật Tố tụng hình sự như Liên bang Nga là cần thiết, đáp ứng được yêu cầu bảo vệ quyền trẻ em; 2) Những người tiến hành tố tụng, trong đó có Kiểm sát viên phải là những người đã trải nghiệm qua công tác tư pháp trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội (từng là Luật sư, Thẩm phán, Điều tra viên, Giám thị trại cải tạo người chưa thành niên...); 3) Bổ sung quyền hạn cho Kiểm sát viên trong việc tự quyết định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội chưa đủ 18 tuổi

Tiểu kết Chương 1

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận về thực hành quyền công tố, có thể coi thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người, pháp nhân phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết nguồn tin về tội phạm và suốt trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, việc thực hành quyền công tố ở giai đoạn này có những yêu cầu và đặc điểm riêng, bảo đảm cho hoạt động khởi tố, điều tra đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự; bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi bị buộc tội. Trong quá trình hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, cần tiếp tục nghiên cứu, tăng cường hơn nữa địa vị pháp lý cho Kiểm sát viên trong thực hành hành quyền công tố đối với các vụ án mà người phạm tội dưới 18 tuổi.

Chương 2

CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG Ở TỈNH CÀ MAU

2.1. Các quy định pháp luật liên quan đến thực hành quyền công tố đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong các Bộ luật Tố tụng hình sự 1988, 2003 và 2015

2.1.1. Các quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003

Ngày 28 tháng 6 năm 1988, Quốc hội khóa VIII đã thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự đầu tiên của nước ta, đánh dấu bước phát triển mới trong hoạt động lập pháp. Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 đã quy định trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, bên cạnh đó có quy định về hoạt động kiểm sát khởi tố của Viện kiểm sát với mục đích xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Viện kiểm sát có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng hình sự, thực hành quyền công tố bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Trong Bộ luật này đã có hẳn một chương quy định thủ tục tố tụng đối với những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Trong Bộ luật đã đề ra các yêu cầu như: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán tiến hành tố tụng về những vụ án người chưa thành niên phạm tội phải là người có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, về khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng và chống tội phạm của người chưa thành niên. Khi tiến hành điều tra, truy tố và xét xử cần phải xác định rõ tuổi, trình độ phát triển về thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên; điều kiện sinh sống và giáo dục; có hay không có những người lớn tuổi xúi giục; nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Nếu có đủ căn cứ quy định tại Bộ luật thì có thể bắt, tạm giữ, tạm giam

người chưa thành niên, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Đồng thời quy định việc giám sát bị can, bị cáo chưa thành niên. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Toà án có thể ra quyết định giao bị can, bị cáo chưa thành niên cho cha, mẹ hoặc người đỡ đầu của họ giám sát để bảo đảm sự có mặt của bị can, bị cáo khi có giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án phải yêu cầu Đoàn luật sư cử người bào chữa cho bị can, bị cáo, nếu bị can, bị cáo không tự lựa chọn được. Đại diện hợp pháp của bị can, bị cáo có thể lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho bị can, bị cáo. Đại diện của gia đình bị can, bị cáo, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức xã hội khác nơi bị can, bị cáo học tập, lao động và sinh sống có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Toà án. Trong trường hợp cần thiết, việc hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra phải có mặt đại diện của gia đình bị can. Đại diện gia đình có thể hỏi bị can nếu được điều tra viên đồng ý, được trình bày chứng cứ, đưa ra yêu cầu, khiếu nại; đọc hồ sơ vụ án khi kết thúc điều tra.

Sau 15 năm thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XI thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, thể hiện những tư tưởng mới ban đầu về cải cách tư pháp, trong đó có một số điểm mới về thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Viện kiểm sát có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Bộ luật tiếp tục quy định một chương riêng về thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người chưa thành niên. Các quy định này một mặt kế thừa Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, mặt khác có sửa đổi bổ sung một số điểm theo hướng bảo đảm tốt hơn quyền của người chưa thành niên. Cụ thể, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý

hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu có đủ căn cứ, nhưng chỉ trong những trường hợp phạm tội nghiêm trọng do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên có thể lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Trong trường hợp bị can, bị cáo là người chưa thành niên hoặc người đại diện hợp pháp của họ không lựa chọn được người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình.

2.1.2. Các quy định pháp luật về thực hành quyền công tố đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Hiến pháp năm 2013 ban hành đã có những quy định mới về quyền con người. Bên cạnh đó, tiếp tục ghi nhận chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát, bổ sung làm rõ hơn nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

Cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, tiếp đến là Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 với nhiều thay đổi quan trọng gắn liền với chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát. Bộ luật đã có những quy định bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm (Điều 159), trong việc khởi tố vụ án hình sự (Điều 161), trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự (Điều 165), trong giai đoạn truy tố (Điều 236).

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục quy định một chương riêng (Chương XXVIII) về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên với tên gọi: “*Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi*”, quy định đầy đủ hơn về các tiêu chí yêu cầu đối với người tiến hành tố tụng, trong đó có Kiểm sát viên phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án có liên quan đến

người dưới 18 tuổi; bổ sung quy định về việc xác định tuổi của người bị buộc tội dưới 18 tuổi; quy định rõ hơn trách nhiệm giám sát đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi; quy định việc bắt, tạm giữ, tạm giam đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi chỉ áp dụng trong trường hợp thật sự cần thiết và khi việc áp dụng các biện pháp giám sát, biện pháp ngăn chặn không hiệu quả. Quy định chặt chẽ hơn về thủ tục lấy lời khai, hỏi cung, đối chất đối với người dưới 18 tuổi theo hướng tối thiểu hóa việc lấy lời khai, hỏi cung và đối chất đối với người dưới 18 tuổi, nhằm bảo đảm các hoạt động tố tụng được thực hiện phù hợp tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ, bảo đảm phù hợp với quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

Để bảo đảm thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố đối với các vụ án hình sự ở giai đoạn khởi tố, điều tra, trong đó có các vụ án do người dưới 18 tuổi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về thực hành quyền công tố. Trong đó phải kể đến Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy chế tạm thời về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố; Quyết định số 169/QĐ-VKSTC ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy chế tạm thời Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Quyết định số 170/QĐ-VKSTC ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy chế tạm thời về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và giám định. Trong các văn bản của Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu trên đã hướng dẫn cụ thể các hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát ở giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói chung và vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng.

2.2. Tình hình tội phạm của người dưới 18 tuổi và thực tiễn thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở tỉnh Cà Mau

Cà Mau là tỉnh ở cực Nam của Việt Nam, được tách ra từ tỉnh Minh Hải ngày 01 tháng 01 năm 1997, là tỉnh duy nhất của nước Việt Nam có ba mặt tiếp giáp với biển, phía bắc giáp tỉnh Kiên Giang, phía đông bắc giáp tỉnh Bạc Liêu, phía đông và đông nam giáp biển Đông và phía tây giáp Vịnh Thái Lan. Diện tích đất liền là 5.294,87 km² (bằng 12,97% diện tích khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, bằng 1,58% diện tích cả nước) trong đó khoảng 103.723 ha là rừng (chủ yếu là rừng đước, rừng tràm). Ngoài phần đất liền Cà Mau còn có một số đảo diện tích khoảng 5 km². Tính đến đầu năm 2018, dân số Cà Mau có 1.223.191 người, với 03 dân tộc chính là: Kinh, Khmer và Hoa, trong đó người Kinh chiếm 97% dân số. Dân cư được phân bố ở 08 huyện và 01 thành phố. Là địa bàn có nhiều dân cư di dân đến sinh sống nên tôn giáo ở địa phương cũng khá đa dạng. Tỉnh Cà Mau hiện có 06 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân đang hoạt động, đó là: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và Phật giáo Hòa Hảo [49, tr. 2-4].

Với đặc điểm tự nhiên thuận lợi, vừa có đồng bằng, vừa có rừng, vừa có cả vùng ven biển, vùng đảo, vùng biển đảo tạo ra một tiềm năng phát triển cho người dân địa phương. Song địa bàn lại rộng, sông ngòi chằng chịt nên ảnh hưởng đến công tác giáo dục, tuyên truyền vận động chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, hàng năm Cà Mau đã thu hút rất nhiều lao động tự do ở nơi khác đến làm ăn và sinh sống, gây áp lực rất lớn trong công tác an ninh, trật tự xã hội.

Dân số trong độ tuổi lao động của tỉnh chiếm tỉ lệ lớn, tuy nhiên chất lượng đội ngũ lao động thấp, nhiều vấn đề văn hóa - xã hội cần được tập trung giải quyết như: Việc làm, đói nghèo, thiên tai; thêm vào đó tỉnh lại là một tỉnh xa, xét một góc độ nào đó Cà Mau vẫn là tỉnh nghèo, trình độ dân trí vẫn còn thấp so với các tỉnh

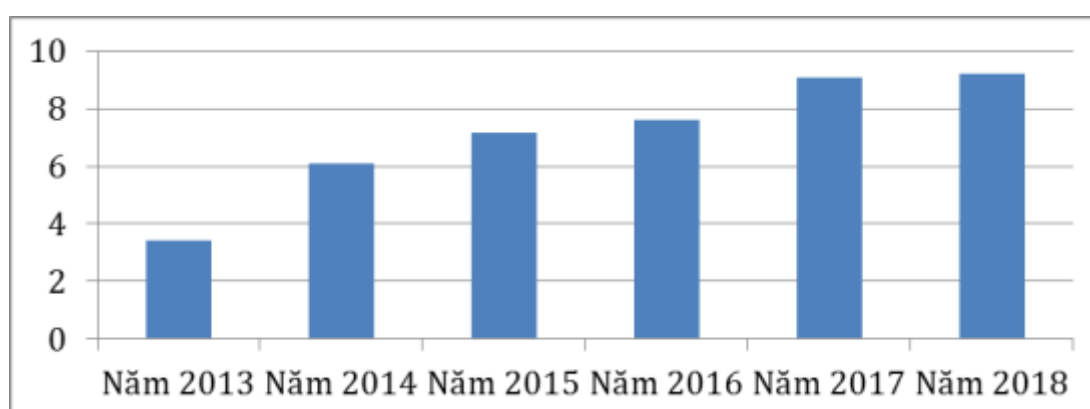
đồng bằng sông Cửu Long, do đó sự hiểu biết về pháp luật ở một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt là người dưới 18 tuổi.

2.2.1. Tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Những năm qua, tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội ở tỉnh Cà Mau diễn biến rất phức tạp. Theo sự phát triển của nền kinh tế thị trường, việc giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng, bên cạnh sự phát triển đi kèm với mặt trái của kinh tế thị trường, từ những luồng tư tưởng, văn hoá độc hại xâm nhập thông qua hội nhập đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, lối sống của không ít người và tỷ lệ người dưới 18 tuổi phạm tội có chiều hướng gia tăng.

Theo báo cáo thống kê, số người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018 [60] là 420 người/6.340 người bị khởi tố, chiếm tỷ lệ 6,62%; trong đó nam là 415 người, chiếm tỷ lệ 98,8%, nữ là 05 người, chiếm tỷ lệ 1,2%; năm 2013 số người dưới 18 tuổi bị khởi tố là 46/1.345 người bị khởi tố, chiếm tỷ lệ 3,42%; năm 2014 là 79/1.293 người, chiếm tỷ lệ 6,11%; năm 2015 là 101/1.409 người, chiếm tỷ lệ 7,17%; năm 2016 là 76/998 người, chiếm tỷ lệ 7,62%; năm 2017 là 79/871 người, chiếm tỷ lệ 9,07%; 06 tháng đầu năm 2018 là 39/424 người, chiếm tỷ lệ 9,20%.

Hình 2.1. Biểu đồ tỉ lệ % người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Cà Mau



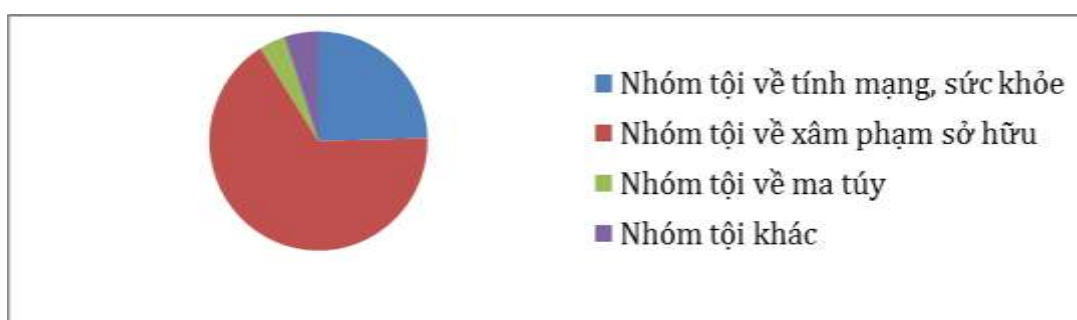
Nguồn: Phòng thống kê tội phạm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau [60]

Các tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện gồm: Tội giết người: có 13 người; tội đe dọa giết người: 04 người; tội cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức

khỏe người khác: 72 người; tội hiếp dâm: 01 người; tội hiếp dâm trẻ em: 12 người; tội cướp tài sản: 28 người; tội cướp giết tài sản: 42 người; tội trộm cắp tài sản: 200 người; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 03 người; tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản: 02 người; tội hủy hoại tài sản: 02 người; tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy: 16 người; các loại tội phạm về trật tự công cộng và quản lý hành chính: 26 người.

Tính theo nhóm tội, thì các tội về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là 102 người, chiếm 24,58%; nhóm tội về xâm phạm sở hữu là 276 người, chiếm 66,51%; nhóm tội về ma túy 16 người, chiếm 3,86; nhóm tội xâm phạm về trật tự công cộng và quản lý hành chính 26 người, chiếm 6,27%.

Hình 2.2. Biểu đồ tỉ lệ % về nhóm tội của người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Cà Mau



Nguồn: Phòng thống kê tội phạm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau [60]

Về độ tuổi, người phạm tội có độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi chiếm 7,14%, người phạm tội có độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ 91,67%.

Về trình độ văn hóa, người dưới 18 tuổi phạm tội không biết chữ chiếm tỷ lệ 1,19%; có trình độ tiểu học chiếm 2,86%; có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ lệ 60%; có trình độ trung học phổ thông chiếm tỷ lệ 35,95%.

Về địa bàn phạm tội, xảy ra chủ yếu ở trung tâm tỉnh hoặc nơi tập trung dân cư như trung tâm xã, thị trấn.

Nhìn qua số liệu thì người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn tỉnh Cà Mau chủ yếu tập trung ở hai nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và xâm phạm sở hữu, chiếm đến 91,08%, tập trung nhiều ở tội trộm cắp, cướp giết tài sản, chiếm 62,05%, tội cố ý gây thương tích, hiếp dâm trẻ em, chiếm 15,64%.

Từ những thống kê trên cho thấy, tỷ lệ người dưới 18 tuổi tội phạm thực hiện ở địa bàn tỉnh Cà Mau có chiều hướng gia tăng, cơ cấu, tổ chức, tính chất tội phạm ngày càng phức tạp và nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu để xác định nguyên nhân dẫn đến tình hình trên là việc làm cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của người dưới 18 tuổi, qua thực tiễn công thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong giai đoạn khởi tố, điều tra trên địa bàn tỉnh Cà Mau có thể nhận thấy người dưới 18 tuổi về thể chất và tinh thần mới phát triển ở một mức độ nhất định. Vì vậy, trong nhận thức và hành động của mình, người chưa thành niên còn hạn chế về kiến thức nói chung và kiến thức xã hội nói riêng, không làm chủ được hành động của mình, thường bị kích động, rủ rê, lôi kéo và hay bị người khác lợi dụng. Bên cạnh đó, vì mưu sinh, một số gia đình, bố mẹ, người lớn trong gia đình không bố trí được thời gian, sức lực để quan tâm, chăm sóc con em mình, buông lỏng việc giáo dục, quản lý con cái. Do lợi ích kinh tế chi phối nên lợi ích về chuẩn mực đạo đức truyền thống ở nhiều gia đình hiện nay có nguy cơ bị phá vỡ. Tình cảm và các giá trị đạo đức bị coi nhẹ đã tác động trực tiếp tới nhận thức, tư duy của con cái, người dưới 18 tuổi trong gia đình theo những hướng xấu ngược với những giá trị đạo đức truyền thống. Về phía nhà trường, công tác giáo dục pháp luật hiệu quả thấp, các em học sinh hiểu biết ít về pháp luật. Việc xử lý học sinh vi phạm nội quy nhà trường cũng như vi phạm pháp luật còn chưa thường xuyên, kiên quyết và triệt để. Việc kết hợp trong giáo dục giữa nhà trường và gia đình để quản lý học sinh đã được thiết lập, nhưng hiệu quả chưa cao. Mặt khác, chính quyền các cấp, các đoàn thể, cơ quan pháp luật chưa thực sự chú ý tới công tác phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội, mới chỉ tập trung khi có vi phạm pháp luật xảy ra đối với lứa tuổi này thì chống (trừng phạt) là chính nên tính chủ động cũng như hiệu quả không cao. Ngoài ra, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm cũng như tranh, ảnh, băng, đĩa, mạng internet có nội dung xấu, kích động bạo lực không được ngăn chặn

kip thời và có diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng xấu tới tâm lý, nhận thức và hành động của người dưới 18 tuổi. Việc nắm bắt những yếu tố trên đây giúp cho Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố chính xác và chắc chắn hơn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

2.2.2. Thực trạng thực hành quyền công tố trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn tỉnh Cà Mau

2.2.2.1. Thực hành quyền công tố trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản chỉ đạo của ngành, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau đã tăng cường trách nhiệm, thực hiện tốt công tác kiểm sát và thực hành quyền công tố việc bắt, tạm giữ, tạm giam, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam; bảo đảm việc bắt, tạm giữ, tạm giam có căn cứ, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát. Hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau trong lĩnh vực này thể hiện cụ thể qua bảng thống kê sau đây:

Bảng 2.1. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở tỉnh Cà Mau

Các quyết định	Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018 (6 tháng)	Tổng
Phê chuẩn bắt khẩn cấp		9	8	9	8	7	4	45
Không phê chuẩn bắt khẩn cấp		1	1	1	1	1	0	5
Phê chuẩn gia hạn tạm giữ		7	7	9	8	7	2	40
Không phê chuẩn gia hạn tạm giữ		1	0	1	1	1	0	4
Hủy bỏ tạm giữ, trả tự do		0	0	1	0	0	0	1
Phê chuẩn bắt, tạm giam bị can		7	8	10	9	9	4	47

Không phê chuẩn bắt, tạm giam	0	0	1	1	0	1	3
Yêu cầu bắt tạm giam bị can	0	1	1	0	0	0	2
Hủy bỏ lệnh tạm giam bị can	0	0	0	1	0	0	1
Không phê chuẩn biện pháp bảo lãnh	0	1	2	1	0	1	5

Nguồn: *Phòng thống kê tội phạm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau* [60]

Qua bảng số liệu thì trong thời gian hơn 05 năm, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau đã ban hành tất cả 154 quyết định, trong đó chủ yếu là: Phê chuẩn lệnh bắt và lệnh tạm giam bị can chiếm 30,52%; phê chuẩn bắt khẩn cấp chiếm 29,22%; phê chuẩn gia hạn tạm giữ (lần 1 và lần 2) chiếm 25,97%. Hầu hết các năm Viện kiểm sát đều thực hiện không phê chuẩn bắt khẩn cấp, tuy không nhiều, mỗi năm không quá 01 trường hợp, điều này cho thấy Viện kiểm sát đã thực hiện tốt nhiệm vụ trong lĩnh vực này, bảo đảm mọi vi phạm quy định của pháp luật phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, cụ thể trong trường hợp này là lạm dụng bắt khẩn cấp. Tỷ lệ bắt, giữ: 40 trường hợp so với 420 người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố là 9,52%, tỷ lệ tạm giam 49 trường hợp trên 420 bị can là 11,67% là không cao. Qua đây cho thấy việc thực hiện nguyên tắc hạn chế áp dụng biện pháp ngăn chặn trực tiếp liên quan đến quyền tự do đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được thực hiện tốt; các cơ quan tiến hành tố tụng đã quan tâm trong công tác này góp phần giảm thiểu việc lạm dụng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau cũng thực hiện tốt quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thực hành quyền công tố trong việc thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, đã thực hiện tốt việc phê chuẩn bắt giữ, tạm giam, bảo đảm việc phê chuẩn có đủ căn cứ, đúng pháp luật, không có trường hợp nào bắt, tạm giữ hình sự sau đó chuyển xử lý hành chính. Tất cả các trường hợp tạm giam đều bảo đảm thời hạn, không để xảy ra quá hạn tạm giam được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; phát hiện kịp thời các trường hợp tạm giữ, tạm giam người không có căn cứ, trái pháp luật, góp phần giảm thiểu oan, sai bảo vệ quyền của người chưa thành niên.

Nhìn chung, tất cả các hoạt động thực hành quyền công tố việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 tháng năm 2018 về cơ bản đúng quy định của pháp luật.

2.2.2.2. Thực hành quyền công tố trong việc yêu cầu khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là người dưới 18 tuổi

Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can là cơ sở để tiến hành một cách hợp pháp các hoạt động tố tụng tiếp theo đối vụ án hình sự và người bị buộc tội như điều tra, truy tố, xét xử. Thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, Viện kiểm sát có trách nhiệm phát hiện kịp thời việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Vì vậy, phải kiểm sát chặt chẽ việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, phát hiện việc chậm khởi tố hoặc đã khởi tố nhưng chưa đúng, chưa đầy đủ tội phạm và người phạm tội theo quy định của pháp luật để ra yêu cầu khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, bảo đảm việc khởi tố đúng pháp luật. Hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau trong lĩnh vực này thể hiện cụ thể qua bảng thống kê sau đây:

Bảng 2.2. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố yêu cầu khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là người dưới 18 tuổi

Các yêu cầu	Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018 (6tháng)	Tổng
Khởi tố vụ án		2	2	3	4	3	2	16
Thay đổi, bổ sung khởi tố vụ án		1	1	2	1	1	1	7
Khởi tố bị can		3	4	4	3	5	2	21
Thay đổi, bổ sung khởi tố bị can		2	2	2	1	3	1	11

Nguồn: Phòng thống kê tội phạm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau [60]

Qua bảng số liệu cho thấy, hàng năm Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đều thực hiện chức năng thực hành quyền công tố ra yêu cầu, trong thời gian gần 6 năm ban hành 55 văn bản yêu cầu các loại, trong đó nhiều nhất là yêu cầu khởi tố bị can chiếm 36,4% tổng số các văn bản yêu cầu. Theo kết quả báo cáo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018 [60], thì tất cả tất cả các yêu cầu của Viện kiểm sát về khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là người dưới 18 tuổi đều bảo đảm đúng pháp luật và tất cả các vụ án này đều được Tòa án xét xử theo đúng tội đúng tội danh mà Viện kiểm sát yêu cầu, không có trường hợp nào tuyên không phạm tội. Từ đó cho thấy, chất lượng công tác thực hành quyền công tố đối với công tác này của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã hiệu quả và ngày được nâng cao, góp phần đáng kể vào công tác chính trị tại địa phương.

2.2.2.3. Hoạt động thực hành quyền công tố hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội

Kiểm sát chặt chẽ các quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Viện kiểm sát, là một trong những biện pháp chống bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật. Qua hoạt động kiểm sát trên cơ sở tài liệu thu thập được, đối chiếu với quy định của pháp luật, Viện kiểm sát phải xem xét tính hợp pháp, có căn cứ của quyết định về thẩm quyền, về nội dung căn cứ khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự, tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhận thấy các quyết này của Cơ quan điều tra không có căn cứ và trái pháp luật, Viện kiểm sát phải kịp thời ra quyết định hủy các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật này. Hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau trong lĩnh vực này thể hiện cụ thể qua bảng thống kê sau đây:

Bảng 2.3. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội

Các quyết định	Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018 (6tháng)	Tổng
Hủy bỏ quyết định không khởi tố		1	1	1	1	0	0	4
Hủy bỏ quyết định khởi tố, thay đổi, bổ sung vụ án hình sự		2	2	1	1	1	0	7
Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác tội phạm		0	0	0	1	0	0	1

Nguồn: *Phòng thống kê tội phạm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau* [60]

Qua bảng số liệu, hơn 05 năm Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố hủy bỏ tất cả 12 quyết định các loại của Cơ quan điều tra. Số lượng quyết định của Cơ quan điều tra bị hủy là không lớn, có chiều hướng giảm dần cho thấy chất lượng điều tra được nâng lên. Việc hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự thể hiện Viện kiểm sát đã thực hiện được chức năng kiểm sát bảo đảm các quyết định tố tụng không có căn cứ, trái pháp luật của Cơ quan điều tra phải được phát hiện và hủy bỏ kịp thời, ngăn chặn nguyên nhân dẫn đến khởi tố người oan, sai, đồng thời ngăn chặn việc bỏ lọt tội phạm.

Kết quả thống kê về công tác thực hành quyền công tố hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm [60] cho thấy Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ phát hiện kịp thời hủy bỏ quyết định không có căn cứ, trái pháp luật của Cơ quan điều tra bảo đảm việc khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật, góp phần đáng kể vào việc giảm tình trạng bỏ lọt tội phạm, làm oan, sai trong điều tra, truy tố, xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2.2.2.4. Thực hành quyền công tố trong khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can là người dưới 18 tuổi

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra, xét thấy Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chưa kịp thời hoặc chưa làm đầy đủ việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đúng quy định, sau khi yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện việc khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Viện kiểm sát thực hiện chức năng, quyền hạn thực hành quyền công tố khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự. Hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau trong lĩnh vực này thể hiện cụ thể qua bảng thống kê sau đây:

Bảng 2.4. Các trường hợp Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can

Năm Các quyết định	2013	2014	2015	2016	2017	2018 (6tháng)	Tổng
Khởi tố vụ án	0	0	1	1	0	0	4
Thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án	0	0	0	1	0	0	1
Khởi tố bị can	0	0	1	0	0	0	1
Thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can	1	0	0	0	0	0	1

Nguồn: *Phòng thống kê tội phạm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau* [60]

Từ số liệu trên cho thấy số lượng các quyết khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can dưới 18 tuổi do Viện kiểm sát thực hiện là không nhiều, tổng số 07 quyết định, trong đó chủ yếu là quyết định khởi tố vụ án chiếm 54,1%, nhưng Viện kiểm sát cũng đã thực hiện được chức năng không làm oan người vô tội, nhưng không để lọt tội phạm và người phạm tội.

Kết quả các vụ án Viện kiểm sát khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đưa ra xét xử đều được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo quan điểm của Viện kiểm sát. Trong những năm qua, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã không ngừng nâng cao trách nhiệm và thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố trong việc khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự là điều kiện giúp giảm thiểu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, góp phần đáng kể trong việc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

2.2.2.5. Thực hành quyền công tố thông qua phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can và các quyết định tố tụng khác đối với vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội

Hoạt động phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát không chỉ làm phát sinh hoặc chấm dứt tính hiệu lực các quyết định của Cơ quan điều tra đối với người bị buộc tội mà còn bảo đảm việc khởi tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Kết quả của hoạt động này ảnh hưởng quan trọng đến danh dự, uy tín và các quyền nhân thân của người bị khởi tố, liên quan đến trách nhiệm không để xảy ra oan, sai. Nhận thức được tầm quan trọng này, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau luôn quan tâm chỉ đạo cán bộ, Kiểm sát viên nâng cao ý thức trách nhiệm, nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ, kiểm tra tài liệu, chứng cứ, đối chiếu với quy định của pháp luật bảo đảm việc phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can có căn cứ đúng pháp luật, kịp thời, kiên quyết hủy các quyết định tố tụng không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra.

Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018 [60], Viện kiểm sát đã phê chuẩn 420 quyết định khởi tố bị can, 21 quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can; không phê chuẩn 03 quyết định khởi tố, quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can; hủy bỏ 02 quyết định khởi tố bị can, 01 quyết định tạm đình vụ án đối bị can; không hủy quyết định chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra, quyết định tách, nhập vụ án, quyết định xử lý vật chứng và quyết định áp dụng biện pháp điều tra đặc biệt nào.

Kết quả thực tiễn cho thấy hầu hết các trường hợp phê chuẩn quyết định khởi tố, quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi bị can dưới 18 tuổi của Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp Viện kiểm sát phê chuẩn sau đó phải đình chỉ do không phạm tội; tỷ lệ khởi tố oan, sai thấp. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát đã phát hiện nhiều trường hợp khởi tố bị can khi chưa đầy đủ chứng cứ hoặc không cấu thành tội phạm..., kịp thời hủy bỏ quyết định tố tụng không có căn cứ, trái pháp luật và không phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can chưa đủ căn cứ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đã đóng vai trò quan trọng trong chống oan, sai, bảo đảm việc tuân thủ pháp luật trong quá trình điều tra.

2.2.2.6. Thực hành quyền công tố trong việc đề ra yêu cầu điều tra, yêu cầu làm rõ tội phạm, người phạm tội, yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã, áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt đối với vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội

Yêu cầu điều tra, yêu cầu làm rõ tội phạm, người phạm tội, yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã, áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt là văn bản tố tụng do Kiểm sát viên đề ra trong giai đoạn điều tra, nêu rõ những vấn đề cần thu thập, củng cố chứng cứ, hoàn thiện các thủ tục tố tụng bảo đảm cho việc điều tra được toàn diện, khách quan và triệt để theo đúng quy định của pháp luật. Để bảo đảm hoạt động điều tra có kết quả, Viện kiểm sát phải thực hiện việc đề ra yêu cầu điều tra ngay từ khi có quyết định khởi tố vụ án và trong từng giai đoạn của quá trình điều tra, Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra phải bám sát việc điều tra vụ án của Cơ quan điều tra để kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra một cách cụ thể, toàn diện nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trường hợp bị can bỏ trốn trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra không ra lệnh truy nã, Viện kiểm sát mà trực tiếp là Kiểm sát viên được phân công thụ lý vụ án phải ra yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã đối với bị can nhằm bảo đảm truy tìm bắt bị can để xử lý vụ án theo quy định của pháp luật. Đối những vụ án xâm phạm an ninh quốc gia, ma túy, tham nhũng, khủng bố, rửa tiền, án có tổ chức thuộc loại đặc biệt nghiêm trọng, xét thấy cần áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt như: Ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí

mật dữ liệu điện tử để chứng minh làm rõ vụ án, nếu Cơ quan điều tra chưa thực hiện thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt này. Áp dụng biện pháp tố tụng đặc biệt là biện pháp mới được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, biện pháp này chưa được áp dụng đối với vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội ở tỉnh Cà Mau.

Trong những năm qua, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã thực hiện nghiêm túc Quy chế về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố của ngành, ra yêu cầu truy nã 02 trường hợp, bảo đảm 100% vụ án hình sự có yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên. Chất lượng yêu cầu điều tra ngày càng được nâng lên góp phần giúp nâng cao chất lượng điều tra giảm dần tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung, khởi tố oan, sai bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

2.2.2.7. Thực hành quyền công tố trong hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại, đương sự trong vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội

Thực hiện Chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về: “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”, cũng như quy chế của ngành kiểm sát, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã thực hiện tốt việc hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại, đương sự trong vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội. Tất cả các trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp; bị can không nhận tội, bị can kêu oan, bị can khiếu nại hoạt động điều tra; trường hợp tài liệu, chứng cứ mâu thuẫn, chưa rõ, lời khai của bị can trước sau không thống nhất, lúc nhận tội, lúc chối tội; trường hợp xác định việc điều tra vi phạm pháp luật, nghi ngờ về tính xác thực trong lời khai của bị can, Viện kiểm sát đều tiến hành trực tiếp hỏi cung bị can. Viện kiểm sát cũng trực tiếp tiến hành lấy lời khai người làm chứng, người bị hại trong nhiều vụ án khi đã yêu cầu nhưng Cơ quan điều tra chưa thực hiện, thực hiện nhưng chưa đầy đủ... Hoạt động trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát ngày càng được tăng cường bảo đảm cho việc phê chuẩn, hủy bỏ và ban hành các quyết định tố tụng của Viện kiểm sát khách quan, góp phần giảm thiểu đáng kể việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, hạn chế các trường hợp oan, sai.

Theo số liệu báo cáo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã tiến hành lấy lời khai và hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi là 350 trường hợp; ghi lời khai bị hại, người làm chứng 45 trường hợp. Hầu hết các trường hợp hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi đều có mặt của người đại diện hoặc bào chữa của họ tham dự. Tất cả các trường hợp hỏi cung và lấy lời khai bị can là người dưới 18 tuổi đều tuân thủ chặt chẽ quy định về thời gian hỏi cung cũng như số lần hỏi cung trong ngày, không để xảy ra trường hợp nào hỏi cung vượt quá thời gian và số lần quy định, cũng vi phạm quy định thủ tục tố tụng khác.

2.3. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc trong thực hành quyền công tố các vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

2.3.1. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp ở tỉnh Cà Mau vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, không ít cán bộ, Kiểm sát viên, lãnh đạo còn chưa nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của công tác này, chưa quyết liệt chỉ đạo, chưa phối hợp với Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và các ngành có liên quan xây dựng quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có xây dựng nhưng không kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành, chưa có biện pháp để nắm đầy đủ số tin báo mà Cơ quan điều tra đã tiếp nhận, thụ lý, giải quyết. Kiểm sát viên được giao nhiệm vụ còn thụ động, ngại va chạm, chạy thành tích bỏ ngoài sổ sách không thụ lý hết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố phức tạp khó xử lý.

Thứ hai, về công tác thực hành quyền công tố trong bắt, tạm giữ, tạm giam vẫn còn một số hạn chế nhất định: Trường hợp bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ không

có căn cứ vẫn còn xảy ra, từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018 có 01 trường hợp tạm giữ, gia hạn tạm giữ hình sự sau đó phải trả tự do vì không đủ căn cứ khởi tố, còn xảy ra trường hợp Viện kiểm sát phê chuẩn lệnh bắt, tạm giam oan, sai 01 trường hợp và nhiều trường hợp giam không cần thiết như: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nơi cứ trú rõ ràng 03 trường hợp, có trường hợp Tòa án xét xử tuyên phạt không phải hình phạt tù. Việc để xảy ra tình trạng giữ người sau đó trả tự do vì không có căn cứ xử lý hình sự, tạm giam oan, sai không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền cơ bản của người chưa thành niên bị tạm giữ, tạm giam, mà còn ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật, xâm phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm giảm uy tín của cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ ba, chất lượng công tác thực hành quyền công tố về khởi tố của Viện kiểm sát còn hạn chế. Thực tiễn hoạt động tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội cho thấy: Việc nghiên cứu hồ sơ của Kiểm sát viên, Kiểm tra viên được phân công trong giai đoạn đầu có lúc chưa chặt chẽ dẫn đến đề xuất phê chuẩn khởi tố bị can chưa đủ căn cứ, trái pháp luật dẫn đến oan, sai. Nhiều Kiểm sát viên, Kiểm tra viên chưa nhận thức đúng đắn vai trò của Viện kiểm sát trong việc bảo đảm khởi tố bị can có căn cứ, đúng pháp luật, còn nhiều trường hợp chủ quan dựa vào quan điểm của Cơ quan điều tra khi xem xét phê chuẩn dẫn đến khởi tố oan, sai. Theo báo cáo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018, toàn tỉnh Cà Mau có 01 bị can là người dưới 18 tuổi bị khởi tố sau đó Tòa tuyên không phạm tội. Tỷ lệ người dưới 18 tuổi bị khởi tố oan, sai không lớn, chiếm 0,24 % song nó ảnh hưởng vô cùng to lớn đến cuộc sống của bản thân và gia đình họ, ảnh hưởng lớn đến dự luận xã hội. Nội dung và nguyên nhân dẫn đến oan, sai thể hiện như sau:

Phạm Thanh Tr, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1998 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự. Theo nội dung vụ án thể hiện: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2014, Công an huyện Thới Bình bắt quả tang Trần Hoàng H, Nguyễn Chí Ch, Nguyễn Nhân H, Lê Thanh T và Từ Văn C có hành vi

tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy ở ấp Tân Công, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình. Qua điều tra H, Ch, T, H và C khai nhận mua ma túy của Phạm Thanh Tr về sử dụng. Đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Phạm Thanh Tr thu giữ số tiền Việt Nam 22.160.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động. Việc Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai của các con nghiện để xác định Tr có tội, trong khi qua kết quả khám xét nơi ở của Tr thì không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Tr không phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguyên nhân Tòa tuyên không phạm tội, do Viện kiểm sát chưa thực hiện tốt nhiệm vụ thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra đối với vụ án, quan điểm, nhận thức, đánh giá chứng cứ không chính xác dẫn đến chấp nhận việc ra quyết định khởi tố vụ án, đồng thời phê chuẩn khởi tố bị can, quyết định tạm giam của Cơ quan điều tra và truy tố bị can.

Thứ tư, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung vẫn còn, tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung không lớn: 2,98 % [60] nhưng cũng phản ánh chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội còn hạn chế. Việc trả điều tra bổ sung dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết vụ án gây lãng phí và ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị buộc tội, bị hại và đương sự trong vụ án. Khảo sát thực tế cho thấy các vụ án trả điều tra bổ sung chủ yếu do ý thức, trách nhiệm của Kiểm sát viên chưa cao, chưa kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, chưa nghiên cứu kỹ tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra để phát hiện các vi phạm, thiếu sót để kịp thời đề ra yêu cầu điều tra.

- *Thứ năm*, công tác thực hành quyền công tố việc hỏi cung bị can lấy lời khai người làm chứng, bị hại, đương sự là người dưới 18 tuổi vẫn còn bộc lộ hạn chế như việc hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi vẫn còn vi phạm trong việc không có người đại diện hoặc Luật sư tham gia và không ký tên vào biên bản vẫn đến vi phạm tố tụng phải trả hồ sơ điều tra bổ sung 05 trường hợp vì lý do này.

2.3.2. Nguyên nhân hạn chế

Về năng lực, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, chưa cập nhật thường xuyên văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật, khả năng nghiên cứu tổng hợp, viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các quy định về Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự còn hạn chế. Một số Kiểm sát viên còn hạn chế về hiểu biết tâm lý lứa tuổi chưa thành niên, quan điểm xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội còn nặng về trừng trị, chưa thấm nhuần quan điểm của Đảng, Nhà nước về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ sửa chữa, tạo điều kiện phát triển lành mạnh, hoàn thiện nhân cách trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, ý thức, trách nhiệm một bộ phận cán bộ, Kiểm sát viên được giao nhiệm vụ thực hành quyền công tố chưa cao, còn có tâm lý tránh né những vụ án phức tạp, có nhiều quan điểm khác nhau, người phạm tội chối tội... , ngại khó, ngại va chạm, không tự tin, nghiên cứu hồ sơ không tỉ mỉ, không khách quan, toàn diện, không phát hiện được những vấn đề thiếu sót, mâu thuẫn để yêu cầu điều tra, còn nặng tư tưởng thiên về chứng cứ buộc tội, xem nhẹ, thậm chí bỏ qua chứng cứ gỡ tội.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã được tăng cường, đổi mới nhưng vẫn còn bất cập như: Việc kiểm tra, chỉ đạo, điều hành Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát khởi tố, điều tra chưa chặt chẽ, chưa phát hiện chấn chỉnh, khắc phục kịp thời hạn chế, thiếu sót. Công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Viện kiểm sát cấp trên đối với cấp dưới, của lãnh đạo đối với cán bộ, Kiểm sát viên có lúc, có nơi chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác sơ, tổng kết chưa được chú trọng và thực hiện thường xuyên, kịp thời dẫn đến trên thực tế còn có những thiếu sót, hạn chế chậm được khắc phục.

Công tác bố trí, phân công cán bộ một số đơn vị chưa thực sự hợp lý, phù hợp với sở trường, năng lực từng người, dẫn đến chưa phát huy tối đa hiệu quả công tác. Nhiều trường hợp Kiểm sát viên đảm nhiệm một vị trí, khâu công tác quá lâu làm giảm ý chí phấn đấu, dẫn đến tâm lý chủ quan, không tìm hiểu, học hỏi để nâng

cao kỹ năng nghiệp vụ. Mặt khác, việc quan tâm, phát hiện, bồi dưỡng cán bộ có năng lực lãnh đạo trong ngành kiểm sát chưa thật sự toàn diện. Số lượng cán bộ quy hoạch dự nguồn được luân chuyển còn ít.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chưa tập trung nâng cao trình độ đối với hoạt động kiểm sát phức tạp như: Kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện giao thông, xác định cấu thành tội phạm đối với một số trường hợp đồng phạm phức tạp... đã ảnh hưởng nhất định đến năng lực nghiệp vụ và kỹ năng thực hành quyền công tố của Kiểm sát viên.

Cơ sở vật chất và phương tiện làm việc còn thiếu thốn và lạc hậu cũng là nguyên nhân làm cho việc thực hành quyền công tố nói chung và thực hành quyền công tố đối với vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng gặp không ít khó khăn. Mặc dù những năm qua Nhà nước đã tạo điều kiện để ngành Kiểm sát cải thiện đáng kể điều kiện vật chất, tuy nhiên các điều kiện đảm thường xuyên, đầy đủ phục vụ cho hoạt động kiểm sát vẫn còn chưa đáp ứng yêu cầu. Trang thiết bị hiện tại chưa tương xứng với tốc độ phát triển công nghệ thông tin của đất nước, do đó hầu hết Kiểm sát viên bỡ ngỡ với việc ứng dụng công nghệ, phương tiện hiện đại.

Chế độ đãi ngộ cũng như chính sách tiền lương đối với cán bộ, Kiểm sát viên chưa phù hợp với trách nhiệm, tính chất công việc dẫn đến một bộ phận cán bộ, Kiểm sát viên có năng lực không yên tâm gắn bó lâu dài với Ngành, chưa tập trung chuyên tâm cho việc nghiên cứu, học tập nâng cao năng lực, kỹ năng nghề nghiệp.

Công tác phối hợp với Cơ quan điều tra, các cơ quan có liên quan trong giải quyết vụ án hình sự chưa chặt chẽ, chất lượng chưa cao, tránh né, ngại va chạm, không ít trường hợp Kiểm sát viên còn làm thay công việc của Điều tra viên, việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp về giải quyết án hình sự chưa được thực hiện tốt...

2.4.3. Những vướng mắc

Hệ thống pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục cũng như việc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn chưa đầy đủ, còn bất

cập: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuy đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, song thực tiễn áp dụng vẫn còn những vướng mắc cụ thể:

- Tại khoản 2, Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong các căn cứ sau đây”*, và tại khoản 2, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp...có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện...”*. Việc quy định từ *“có thể”* trong hai điều luật trên ảnh hưởng đến sự thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, sẽ xảy trường hợp Cơ quan điều tra miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi nhưng có thể Viện kiểm sát không đồng ý và hủy bỏ quyết định của Cơ quan điều tra vì cho rằng điều luật không quy định bắt buộc phải miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, việc áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự phụ thuộc vào nhận thức chủ quan Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

- Về mô tả hành vi khách quan của tội phạm, một số tội danh trong Bộ luật Hình sự năm 2015 không mô tả rõ ràng dấu hiệu của hành vi khách quan gây khó khăn cho việc định tội như: Hành vi khách quan của tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 171, tội công nhiên chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 172, tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173...

- Về thời hạn điều tra vụ án mà bị can là người dưới 18 tuổi, từ các quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho thấy rõ ràng mức độ trách nhiệm hình sự mà người dưới 18 tuổi phải chịu thấp hơn nhiều so với người đã đủ 18 tuổi nhưng thời hạn điều tra vụ án thì vẫn ngang nhau. Một điểm rất tiến bộ của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đó là quy định giảm thời hạn tạm giam đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi chỉ còn hai phần ba thời hạn đối với người đã đủ 18 tuổi, do đó cũng cần giảm cả thời hạn điều tra vụ án. Điểm b Điều 37 Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 ghi nhận: *“Không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ*

hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành theo pháp luật và chỉ được dùng như biện pháp cuối cùng và trong thời hạn thích hợp ngắn nhất”[48, tr. 14]. Cần có căn cứ pháp lý cụ thể quy định về thời hạn tố tụng với người dưới 18 tuổi ngắn hơn người đã đủ 18 tuổi để đảm bảo tốt hơn quyền lợi của các em và cũng để cơ quan điều tra không trì hoãn nhiều lần việc giải quyết vụ án với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Về điều kiện của người tiến tố tụng đối với vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại Điều 415 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: “Người tiến hành tố tụng đối với vụ án người dưới 18 tuổi phải là người được đào tạo hoặc có kinh nghiệm trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án có liên quan đến người dưới 18 tuổi có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi”. Quy định điều kiện về “hiểu biết cần thiết” của người tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là chung chung, mang tính hình thức, khó xác định dẫn đến không thống nhất trong áp dụng.

- Về trách nhiệm của người đại diện trong việc giám sát người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại Điều 418 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 thì chủ thể được giao nhiệm vụ giám sát là người đại diện của người dưới 18 tuổi phạm tội có trách nhiệm giám sát. Tuy nhiên, trong Điều 418 không quy định cụ thể người đại diện của người dưới 18 tuổi phạm tội từ chối nghĩa vụ giám sát thì cơ quan tố tụng giải quyết như thế nào. Trên thực tế đã có những trường hợp, khi cơ quan tiến hành tố tụng giao người dưới 18 tuổi cho người đại diện của các em từ chối giám sát vì không thể giám sát được. Một vấn đề vướng mắc nữa trong Điều 418 Bộ luật Tố tụng hình sự là không đặt ra trách nhiệm cụ thể nào đối với người có nghĩa vụ giám sát khi họ vi phạm nghĩa vụ giám sát để người dưới 18 tuổi phạm tội bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội. Như vậy không có gì đảm bảo họ sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giám sát và kết quả của biện pháp này không cao.

Công tác giải thích, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa kịp thời, Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành đã có nhiều sửa đổi, bổ sung, nhưng một số quy định về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn còn bất cập, chưa cụ thể dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau trong thực tiễn áp dụng như:

Quy định miễn trách nhiệm hình sự đối với dưới 18 tuổi phạm tội, hiểu như thế nào là “người phạm tội không còn nguy hiểm xã hội nữa”, hay “người phạm tội mắc hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa” ... Quy định về điều kiện áp dụng việc tạm giam: hiểu thế nào là “không có nơi cư trú rõ ràng, bỏ trốn, dấu hiệu bỏ trốn”...

Tiểu kết Chương 2

Trong những năm vừa, công cuộc cải cách tư pháp đặt ra cho Viện kiểm sát trách nhiệm vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề. Mặc dù phải phụ trách một lượng lớn các vụ án hình sự trong đó có người dưới 18 tuổi phạm tội ngày càng phức tạp nhưng nhờ sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước, nhờ quán triệt các yêu cầu nhiệm vụ, với sự cố gắng và nỗ lực của mỗi cán bộ, Kiểm sát viên, các Viện kiểm sát các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã biết tận dụng những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, phấn đấu và đạt được những kết quả đáng khích lệ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ nói chung, trong thực hiện quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, góp phần không nhỏ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của toàn ngành kiểm sát. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn tồn tại những hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư trong lĩnh vực hình sự, trong đó có chất lượng thực hiện quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội mà nguyên nhân không chỉ có một, nó bao gồm các yếu tố chủ quan và khách quan như đã nêu trên. Trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội, việc tìm ra những nguyên nhân của các kết quả đạt được và các mặt yếu kém còn tồn tại sẽ giúp cho việc phát huy các yếu tố tích cực, có biện pháp khắc phục các yếu kém để tiếp tục tiến trình cải cách và hoàn thiện trong thời gian tới.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TỪ THỰC TIỄN TỈNH CÀ MAU

3.1. Yêu cầu

Để áp dụng đúng đắn các quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong giai đoạn điều tra, cần thực hiện các yêu cầu sau đây:

3.1.1. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong thực hành quyền công tố trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Ở Việt Nam, Viện kiểm sát là cơ quan duy nhất được giao chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Hoạt động thực hành quyền công tố được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên Viện kiểm sát cần thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Kịp thời ra văn bản yêu cầu huỷ bỏ hoặc ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can không có căn cứ và trái pháp luật; trường hợp chưa đủ căn cứ phải yêu cầu hoặc trực tiếp tiến hành hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại để làm rõ căn cứ bảo đảm việc khởi tố đúng pháp luật;

- Không phê chuẩn lệnh bắt người, gia hạn tạm giữ, tạm giam khi nghiên cứu hồ sơ thấy có dấu hiệu của việc lạm dụng việc bắt người, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ chưa thể hiện rõ căn cứ để bắt người, gia hạn tạm giữ, tạm giam;

- Kịp thời yêu cầu huỷ bỏ hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn khi có đủ căn cứ xác định việc áp dụng biện pháp ngăn chặn không có căn cứ, trái pháp luật; yêu cầu

hủy bỏ hoặc trực tiếp hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng một biện pháp ngăn chặn khác khi không cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can;

- Trực tiếp gặp, ghi lời khai người bị buộc tội và tiến hành một số hoạt động điều tra khi phát hiện có dấu hiệu oan, sai, người bị buộc tội kêu oan, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, bảo đảm việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật;

- Bảo đảm quyền bào chữa, có người bào chữa cho người dưới 18 tuổi phạm tội, trong quá trình kiểm sát khởi tố, điều tra nếu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chưa thực hiện việc giải thích quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa, chưa chỉ định người bào chữa cho người dưới 18 tuổi phạm tội, Viện kiểm sát phải yêu cầu cử người bào chữa theo quy định của pháp luật.

Với nhiệm vụ, quyền hạn và các biện pháp thực hiện trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự, Viện kiểm sát có trách nhiệm bảo đảm nguyên tắc: Bất cứ hành vi phạm tội nào xâm phạm đến quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội đều phải được phát hiện, xử lý trước pháp luật, các hoạt động điều tra, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi phải được tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mọi hoạt động xâm phạm đến các quyền của người dưới 18 tuổi đều phải được phát hiện và xử lý.

3.1.2. Đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Để thực hiện mục tiêu chiến lược quốc gia về phòng, chống tội phạm đến năm 2030 là tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tôn trọng, chấp hành pháp luật; làm rõ nguyên nhân, khắc phục những tồn tại hạn chế, khó khăn, bất cập và điều kiện nảy sinh tội phạm, tạo sự đồng thuận trong nhân dân; đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thì ngoài việc nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của thủ trưởng các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội

phạm của hệ thống chính trị và cộng đồng; tiếp tục thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm... Để đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau với vai trò, trách nhiệm là Cơ quan thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp ở địa phương phải quan tâm và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức; áp dụng khoa học, công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý hình sự, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động thực hành quyền công tố, không để xảy ra oan, sai cũng như bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; có trách nhiệm làm rõ nguyên nhân và điều kiện phạm tội để kiến nghị áp dụng các biện pháp phòng ngừa; trong thực hành quyền công tố bảo đảm xử lý tội phạm nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật, chú trọng tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan có liên quan trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm.

3.1.3. Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc gắn công tố với hoạt động điều tra

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, trong đó có trách nhiệm công tố trong tố tụng hình sự, nhất là trong hoạt động điều tra nhằm phát hiện kịp thời, xử lý, giáo dục người phạm tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội. Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta. Nội dung tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự, hoạt động công tố phải thực hiện từ ngay khi tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong suốt quá trình tố tụng, tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra được thể hiện ở nhiều văn bản của Đảng như: Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược tư pháp đến năm 2020... Cụ thể, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XI của Đảng nêu rõ: *“Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”* [14, tr. 251]. Chủ trương này được tiếp tục khẳng định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: *“Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra”* [15, tr. 179].

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra là chủ trương của Đảng, Nhà nước và là nhiệm vụ lâu dài cả ngành kiểm sát. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước ngày 06 tháng 12 năm 2013 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Chỉ thị số 06/CT-VKSTC về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong những năm qua, ngành kiểm sát nói chung, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau nói riêng đã thực hiện tốt và không ngừng tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra góp phần làm giảm thiểu oan, sai, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, phòng, chống tội phạm, giảm thiểu oan, sai, vi phạm pháp luật trong hoạt động khởi tố, điều tra cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc gắn công tố với hoạt động điều tra. Để tăng cường trách nhiệm gắn với hoạt động điều tra, Viện kiểm sát phải tăng cường hơn nữa trong việc thực hiện nhiệm vụ như: Kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết đối với toàn bộ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; chủ động phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra ngay từ khi phát hiện tội phạm và trong suốt quá trình điều tra; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh; phát hiện và yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục những thiếu sót, vi phạm; đảm bảo việc xử lý vụ án có căn cứ, đúng pháp luật; đề ra yêu cầu điều tra chi tiết, cụ thể bảo đảm có căn cứ, sát với nội dung vụ án; bảo đảm sự tham gia của người bào chữa và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật; đổi mới phương thức phối hợp với Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; tăng cường, nâng cao chất lượng quản lý, chỉ đạo điều hành công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các vụ án hình sự; tăng cường kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra cho các bộ, Kiểm sát viên...

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

3.2.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật

Trên cơ sở phân tích những khó khăn, vướng mắc nêu ở tiểu mục 2.4.3 của chương 2, để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn, khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật như sau:

3.2.1.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự

Đối với quy định tại khoản 2 Điều 29 và khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 về căn cứ miễn trách nhiệm hình sự và nguyên tắc xử lý đối người dưới 18 tuổi phạm tội, để được rõ ràng, dễ hiểu tạo sự thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật kiến nghị bỏ từ “có thể” tại các Điều khoản này, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 và Điều 91 như sau:

- Khoản 2, Điều 29: *“Người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong các căn cứ sau đây”.*

- Khoản 2, Điều 91: *“Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này”.*

Đối với Điều 171 (tội cướp giật tài sản), Điều 172 (tội công nhiên chiếm đoạt tài sản), Điều 173 (tội trộm cắp tài sản) sửa đổi, bổ sung mô tả hành vi dấu hiệu tội phạm cụ thể cho mỗi điều luật như sau:

- Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo hướng: *“1. Người nào công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;*

- Khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo hướng: *“1. Người nào lợi dụng hoàn cảnh không thể ngăn cản, bảo vệ để công khai chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*

hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo hướng:
“1. Người nào lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

3.2.1.2. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự

Về thời hạn điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để bảo đảm nguyên tắc bảo đảm quyền lợi của người chưa thành niên, phù hợp với thông lệ quốc tế về quyền lợi của người chưa thành niên, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định rút ngắn thời hạn điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bằng 2/3 thời hạn điều tra vụ án người đã đủ 18 tuổi phạm tội. Sửa đổi, bổ sung Điều 172 Bộ luật Tố tụng hình sự về thời hạn điều tra theo hướng bổ sung thêm khoản 7 cụ thể: *“Thời hạn điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bằng hai phần ba thời hạn điều tra vụ án người đủ 18 tuổi trở lên theo quy định tại Bộ luật này”*

Đối với quy định tại Điều 415 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về điều kiện của người tiến tố tụng đối với vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội, kiến nghị sửa đổi, bổ sung bỏ cụm từ *“hiểu biết cần thiết”* thành thời gian định lượng cụ thể: *“Người tiến hành tố tụng đối với vụ án người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục và có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi ít nhất 03 năm”*.

Đối với Điều 418 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 thêm trách nhiệm của người có nghĩa vụ giám sát người dưới 18 tuổi phạm tội khi không thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể bổ sung: *“... Người được nhiệm vụ giám sát vi phạm nghĩa vụ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật”*.

3.2.1.3. Xây dựng, hoàn thiện văn bản hướng dẫn, giải thích pháp luật

Để đảm bảo tính thống nhất nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố nói chung và trong thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật cần đảm bảo tính kịp thời, Ủy ban thường vụ Quốc hội cần giải thích pháp luật thường xuyên hơn nữa, vì nhiều quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự cần được giải thích chính thức để hiểu thống nhất khi áp dụng. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ động phối hợp với các cơ quan liên ngành trung ương nhất là với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng thông tư hướng dẫn kịp thời các đạo luật, nhất là đạo luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện cho việc áp dụng pháp luật được thuận lợi và đúng đắn. Kiến nghị cấp có thẩm quyền ở Trung ương sớm có thông tư hướng dẫn chi tiết Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó có khái niệm hóa một số từ ngữ chung chung, định tính như: *“người phạm tội không còn nguy hiểm xã hội nữa”, “người phạm tội mắc hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa”, “không có nơi cư trú rõ ràng, bỏ trốn, dấu hiệu bỏ trốn”...*

3.2.2. Nhóm giải pháp về tăng cường chất lượng nguồn lực

3.2.2.1. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành

Kiện toàn tổ chức, bộ máy có ý nghĩa vô cùng quan trọng đến việc nâng cao hiệu quả của ngành kiểm sát nói chung, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự đối với dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng. Làm tốt công tác tổ chức cán bộ, kiện toàn bộ máy chính là nhằm phát huy tối đa hiệu quả, năng lực của đội ngũ cán bộ trong toàn ngành. Nhằm khắc phục những yếu kém, tồn tại về công tác tổ chức bộ máy, trong thời gian tới ngành kiểm sát nhân dân cần kiện toàn tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và trên tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, cần tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức, không thành lập mới các phòng mới ở cấp vụ, cấp tỉnh, cần sáp nhập một số phòng cấp tỉnh có 03 công chức trở xuống như phòng thống kê, thanh tra, tổ chức cán bộ, tiếp công dân và một số phòng có chức năng tương đồng. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình, mục tiêu đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ công chức, viên chức và xác định vị trí việc làm khoa học, sát thực tế.

3.2.2.2. Nâng cao công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ

Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ trong tuyển dụng cán bộ, công chức để thu hút người thật sự có đức, có tài. Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thi tuyển để có thể chọn được những cán bộ có trình độ, hiểu biết sâu về kiến thức pháp luật và kiến thức xã hội, có khả năng về ngoại ngữ, tin học, có phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị.

Công tác quy hoạch cán bộ phải được làm thường xuyên và liên tục nhằm tạo nguồn cán bộ cho việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như về lâu dài, đảm bảo tính liên tục, kế thừa. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ trẻ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ, Kiểm sát viên phải làm một cách khách quan, toàn diện cả mặt chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và công tác thực tiễn. Xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể để xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phù hợp và hiệu quả, có chiến lược cử cán bộ, Kiểm sát viên đi học tập, nghiên cứu chuyên sâu để xây dựng nguồn nhân lực trong tương lai cho ngành và thực sự trở thành những chuyên gia đầu ngành thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Đổi mới công tác bổ nhiệm cán bộ, công khai, dân chủ, tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm thường xuyên việc thi tuyển Kiểm sát viên để hoạt động thi tuyển bảo đảm công bằng, minh bạch, thực chất, hiệu quả.

Quá trình bố trí, sử dụng cán bộ phải tính tới sự phù hợp về năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của từng cán bộ, bảo đảm tính hợp lý, khoa học trong việc

bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện nghiêm chủ trương về luân chuyển cán bộ theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng việc luân chuyển về cơ sở đối với cán bộ trẻ thuộc diện quy hoạch. Thực hiện đúng chủ trương, lộ trình bố trí cán bộ không phải là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị đối với Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Phân công cán bộ thử thách qua nhiều vị trí, nhiều khâu công tác cũng như cương vị công tác khác nhau, luân chuyển là cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch tránh việc không chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ là nguyên nhân dễ nảy sinh tình trạng tiêu cực, làm giảm ý chí phấn đấu, học hỏi, gây nên tâm lý nhàm chán trong quá trình công tác. Phân công, bố trí cán bộ hợp lý sẽ phát huy hết năng lực, sở trường thế mạnh của cán bộ góp phần thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3.2.2.3. Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ

Cán bộ là nhân tố hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị nói chung và của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào nói riêng. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống là nhân tố có ý nghĩa nền tảng, căn bản, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức là nền tảng của người cách mạng, của cán bộ, đảng viên cũng như gốc của cây, nguồn của sông. Vấn đề xây dựng, rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống là đòi hỏi có tính thường xuyên, liên tục đối với cán bộ tư pháp nói chung và đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên nói riêng, đây còn là đòi hỏi của quá trình cải cách tư pháp, Nghị quyết 49-NQ/TW

ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nêu rõ: *“Bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp theo hướng cập nhật... có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa”* [7, tr. 6]. Rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị sẽ giúp cho cán bộ, Kiểm sát viên vận dụng pháp luật được đúng đắn. Nếu xa rời ý thức chính trị dễ làm cho cán bộ, Kiểm sát viên mất ý thức rèn luyện, dễ bị những lợi ích vật chất, tinh thần cám dỗ và dẫn đến vi phạm pháp luật. Do đó cán bộ, Kiểm sát viên phải không ngừng rèn luyện phẩm chất chính trị, nắm vững các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chủ trương, chính sách về lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như chủ trương, chính sách liên quan đến công tác của ngành kiểm sát. Việc rèn luyện phẩm chất chính trị phải đi đôi với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức của người cán bộ Kiểm sát. Thực hiện tốt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có việc thực hiện tốt lời dạy của Bác đối với cán bộ kiểm sát: *“Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”*.

Xuất phát từ đặc thù công tác và nhiệm vụ chính trị, cũng như yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đòi hỏi mỗi cán bộ, Kiểm sát viên không chỉ là người chuẩn mực trong đạo đức, lối sống mà phải thấm nhuần lý tưởng cách mạng. Muốn vậy, các cấp ủy Đảng và lãnh đạo Viện kiểm sát phải tăng cường nâng cao hoạt động tuyên truyền, giáo dục rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, Kiểm sát viên; phải thường xuyên phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chú trọng đến hiệu quả thực tiễn, cần đổi mới cả về mặt nội dung và phương thức thực hiện tuyên truyền. Mặt khác, cần phải đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, chỉnh đốn Đảng, tăng cường quản lý cán bộ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tăng cường thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Mỗi cán bộ, Kiểm sát viên phải cam kết thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị

số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hàng quý kiểm điểm, nhận xét tại cơ quan, cuối năm tổng kết đánh giá việc thực hiện cam kết và sử dụng kết quả này làm cơ sở đánh giá chất lượng cán bộ, xét thi đua khen thưởng

3.2.2.4. Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên

Cán bộ, Kiểm sát viên có vai trò rất quan trọng trong việc hoạch định, triển khai và tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, quyết định sự thành công hay thất bại việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Vì vậy, đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên phải được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác, kỹ năng nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Kiểm sát viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, Kiểm sát viên, tạo được sự thay đổi về chất trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn. Đào tạo, bồi dưỡng tập trung trang bị những kiến thức, kỹ năng, thái độ thực hiện công việc cho cán bộ, Kiểm sát viên, cung cấp những kiến thức, lý luận cơ bản, trang bị kỹ năng, cách thức hoạt động thực thi công việc, giáo dục thái độ thực hiện công việc thể hiện sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của người cán bộ, Kiểm sát viên.

Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên là việc làm có ý nghĩa quyết định nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động thực hành quyền công tố của ngành kiểm sát. Do đó cần tập trung bồi dưỡng, giáo dục để mỗi cán bộ, Kiểm sát viên nhận thức sâu sắc và thực hiện đúng đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát. Để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung, thực hành quyền công tố và kiểm sát vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, đòi hỏi khách quan là phải tiếp tục nâng cao trình độ pháp lý và nghiệp vụ cho cán bộ, Kiểm sát viên. Kiểm sát viên thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể khác đòi hỏi phải là người nắm vững pháp luật,

bên cạnh đó phải có trình độ chuyên môn tốt để sáng tạo, linh hoạt, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Các cán bộ, Kiểm sát viên không những phải học tập để nâng cao trình độ học theo đúng tiêu chuẩn mà còn đòi hỏi phải được trau dồi nhiều kỹ năng nghiệp vụ như: Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng xét hỏi, kỹ năng khám nghiệm hiện trường và hỏi cung bị can... Để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, cán bộ, Kiểm sát viên phải thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới.

Để đáp ứng được các nhu cầu nói trên, phải có kế hoạch định kỳ đào tạo, đào tạo lại để bồi dưỡng cho cán bộ, Kiểm sát viên, chú trọng đào tạo kiến thức về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi cũng như kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác này, tránh tình trạng có cán bộ, Kiểm sát viên sau khi kết thúc đào tạo trình độ cử nhân mà hàng chục năm sau không được đào tạo lại hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ. Tăng cường công tác tập huấn, rút kinh nghiệm về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra theo hướng tổng kết thực tiễn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập nảy sinh từ thực tiễn, đồng thời phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm trong toàn ngành. Phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào tự học, tự nghiên cứu tự rèn luyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên: *“Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”*. Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, Kiểm sát viên đi học sau đại học và có chế độ ưu đãi phù hợp đối với họ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên giỏi, có khả năng và tâm huyết để cống hiến cho ngành và cho địa phương.

3.2.2.5. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo

Thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng được đề ra trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực. Trên tinh thần đó các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành cần phải đổi mới nội dung, chương trình theo hướng tập trung

đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, cập nhật các kiến thức mới về pháp luật, về chính trị, xã hội, kiến thức hội nhập quốc tế. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ như: Kỹ năng khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện giao thông, xác định dấu hiệu tội phạm đối với những trường hợp đồng phạm phức tạp; kỹ năng xét hỏi, tranh tụng... Quan tâm xây dựng, đào tạo phát triển đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế theo tinh thần, mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

3.2.2.6. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành có một vị trí đặc biệt quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị, công tác này bảo đảm phát huy khả năng, trí tuệ và trách nhiệm của cán bộ, Kiểm sát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Do đó, cần phải tăng cường hiệu quả công tác này, cần quán triệt và thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ngành theo đúng quy định Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Theo đó, cán bộ kiểm sát ở mỗi cấp kiểm sát phải tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của Viện trưởng; Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên; Viện trưởng Viện kiểm sát địa phương chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành phải thực hiện thường xuyên, liên tục công tác kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối với cấp dưới; nắm chất lượng hoạt động thực tế trong hoạt động nghiệp vụ của từng đơn vị, kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót để uốn nắn, rút kinh nghiệm kịp thời, đồng thời khắc phục tình trạng chạy theo thành tích báo cáo sai, báo cáo không đầy đủ kết quả công tác, đặc biệt là về những thiếu sót, tồn tại của đơn vị. Phải xây dựng một hệ thống các tiêu chí để đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và

kiểm sát hoạt động tư pháp theo phương châm không chỉ ở số lượng án giải quyết nhiều hay ít mà điều quan trọng hơn là từng Kiểm sát viên, từng khâu, từng cấp kiểm sát đã làm những gì và làm như thế nào để tác động đối với các cơ quan tiến hành tố tụng tích cực phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, từng bước loại trừ có hiệu quả vi phạm. Chú trọng xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ như: Chuyên đề trả hồ sơ điều tra bổ sung, chuyên đề án đình chỉ, án tạm đình chỉ... phát huy sáng kiến trong công tác, tổ chức tập huấn, ứng dụng vào thực tiễn, thực hiện sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức tham dự các phiên tòa rút kinh nghiệm, nhằm từng bước nâng cao năng lực, trình độ, thao tác nghiệp vụ cho cán bộ, Kiểm sát viên.

3.2.2.7. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của ngành kiểm sát

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho Viện kiểm sát các cấp trong thời gian tới là yêu cầu khách quan để phục vụ tốt hơn cho hoạt động nghiệp vụ của ngành kiểm sát. Yêu cầu này cũng chính là thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết số 49 -NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã nêu, đó là “...*Ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra. Đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp...*” [7, tr. 8].

Để đảm đương được chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát trong tình hình đất nước ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, thì đòi hỏi không những cán bộ, Kiểm sát viên phải nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, mà cơ sở vật chất trang thiết bị làm việc cũng cần được nâng cao hơn nữa. Trang thiết bị cần được trang bị nhất là về công nghệ thông tin đã lỗi thời, lạc hậu không đáp ứng nhiệm vụ được giao; đồng thời với việc nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác của ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho Viện kiểm sát nhân dân các cấp là nhu cầu khách quan, là một trong những giải pháp quan trọng để ngành kiểm sát thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng như trọng trách quan trọng trong hoạt động đấu

tranh phòng chống tội phạm nói chung, hoạt động thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự nói riêng.

3.2.2.9. Cải cách chế độ đãi ngộ, khen thưởng

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trong tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã nêu đó là: *“Có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp”* [5, tr. 6].

Chính sách tiền lương là bộ phận đặc biệt quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, liên quan trực tiếp đến đời sống của người hưởng lương, góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu quả, hiệu lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cải cách chế độ tiền lương và chế độ phụ cấp đối với đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan tư pháp nói chung, cán bộ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp nói riêng đang là đòi hỏi khách quan, cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Tiền lương phải là thu nhập chính bảo đảm đời sống cho cán bộ, Kiểm sát viên và gia đình họ; trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thực tại chính sách tiền lương cho cán bộ ngành kiểm sát chưa phù hợp, chưa tương xứng với trách nhiệm được giao, chưa bảo đảm đời sống của cán bộ, Kiểm sát viên và gia đình theo tinh thần cải cách chế độ tiền lương của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, cần cải cách có chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, và có xem tính đến đặc thù đối với ngành kiểm sát, có chế độ đãi ngộ cho cán bộ, Kiểm sát viên nhằm tạo bước đột phá để thu hút nhân lực có chất lượng cao cho ngành kiểm sát, ngay từ khâu tuyển chọn đầu vào và đảm bảo cho đội ngũ Kiểm sát viên

đang công tác thực sự tin tưởng, an tâm công tác, dốc toàn tâm, toàn lực hết lòng cống hiến cho ngành.

Thu nhập đi liền với trách nhiệm hiệu quả công tác, do đó cùng với việc cải cách chế độ tiền lương theo hướng tốt hơn thì trách nhiệm cũng phải được nâng cao hơn, biện pháp xử lý vi phạm cũng phải được xiết chặt và nâng lên, cần xử lý nghiêm minh những người vi phạm, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tránh tình trạng quy trách nhiệm tập thể chung chung, né tránh trách nhiệm cá nhân. Cần xây dựng chính sách cụ thể đối với vấn đề cán bộ và quản lý cán bộ, thể hiện tinh thần kiên quyết đấu tranh với tiêu cực, làm trong sạch bộ máy, không dung túng, bao che, nương nhẹ trong xử lý vi phạm, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các vi phạm tiếp theo. Quản lý tốt đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, xử lý nghiêm minh, kiên quyết các trường hợp vi phạm là một trong những biện pháp quan trọng để chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với các cơ quan tư pháp nói chung và ngành kiểm sát nói riêng.

3.2.3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố

Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thực hiện tốt hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, phát hiện kịp thời vi phạm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chính là tiền đề, căn cứ quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động thực hành quyền công tố, ngược lại, hoạt động thực hành quyền công tố là cơ sở để thực hiện hoạt động kiểm sát. Vai trò, nhiệm vụ của Viện kiểm sát là hết sức quan trọng, giữ vị trí trung tâm trong quá trình xử lý tội phạm. Việc không ngừng nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nói chung, trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng là yêu cầu cấp thiết trong tiến trình cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Để đạt được yêu cầu này, Viện kiểm sát cần có giải pháp cụ thể và thực hiện đồng bộ trong ngành, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng. Để đạt được mục tiêu và yêu cầu nêu trên, cần phải thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp cơ

bản sau đây:

3.2.3.1. Nâng cao chất lượng kiểm sát và thực hành quyền công tố trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vụ việc người dưới 18 tuổi phạm tội

Viện kiểm sát nhân dân các cấp phải chủ động, linh hoạt áp dụng các biện pháp kiểm sát, sử dụng có hiệu quả, triệt để các quyền năng của Viện kiểm sát trong việc quản lý nguồn tin nhằm đảm bảo cho việc giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm có căn cứ, đúng pháp luật và nâng cao tỷ lệ phát hiện xử lý tội phạm, hạn chế đến mức thấp nhất việc làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm.

Thực hiện nghiêm Quy chế về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Phân công Kiểm sát viên có năng lực, có kiến thức về tâm lý, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi, nắm vững quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Kiểm sát viên chủ động phối hợp với Điều tra viên ngay từ khi tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; chủ động trao đổi, đề ra yêu cầu xác minh làm những dấu hiệu cấu thành tội phạm của người dưới 18 tuổi, kiểm sát chặt chẽ hoạt động xử lý tố giác, tin báo bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về người dưới 18 tuổi phạm tội. Thận trọng, nâng cao trách nhiệm trong kiểm sát, bảo đảm quyền người chưa thành niên khi quyết định áp dụng các biện pháp giữ người phạm tội dưới 18 tuổi.

Kiểm sát viên được phân kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cần tăng cường trách nhiệm, chủ động phối hợp với Điều tra viên thực hiện công tác này theo dõi chặt chẽ việc thụ lý, tăng cường các biện pháp kiểm sát, kiên quyết không chấp nhận việc để ngoài sổ sách những tin báo phức tạp khó xử lý, hạn chế tối đa tin báo bỏ ngoài sổ sách theo dõi.

3.2.3.2. Nâng cao chất lượng kiểm sát và thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Tăng cường trách nhiệm công tố của Kiểm sát viên trong hoạt động điều tra theo phương châm gắn công tố với hoạt động điều tra, phát huy có hiệu quả quyền

hạn của Viện kiểm sát và vai trò Kiểm sát viên trong tố tụng hình sự. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trước hết phải nâng cao trách nhiệm của Kiểm sát viên trong việc kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, phải tập trung nghiên cứu, xác định tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ, kịp thời phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng để kiến nghị, yêu cầu khắc phục. Kiên quyết, thận trọng trong phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can khi chưa đủ căn cứ, trường hợp không có căn cứ và trái pháp luật phải yêu cầu Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can tránh oan, sai.

Kiểm sát chặt chẽ các căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam, các biện pháp cưỡng chế bảo đảm việc áp dụng các biện pháp này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra việc lạm dụng biện pháp tạm giam, cưỡng chế, áp dụng quá thời hạn tạm giam đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xâm phạm đến quyền tự do và các quyền lợi ích khác của người chưa thành niên.

Bên cạnh đó, Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình điều tra, chủ động bám sát tiến độ điều tra để đề ra các yêu cầu điều tra kịp thời, sát, đúng với thực tế khách quan của vụ án. Phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên trong việc nghiên cứu đánh giá chứng cứ để kết luận vụ án, xác định chính xác về tội danh khởi tố, về nội dung đề nghị truy tố, về vấn đề đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can. Kiểm sát chặt chẽ hoạt động khám nghiệm hiện trường, kiểm sát chặt chẽ sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm, việc thu thập dấu vết, vật chứng; kiểm sát chặt chẽ việc khám xét, thu giữ đồ vật, theo dõi chặt chẽ tiến độ điều tra, trao đổi thường xuyên với Điều tra viên; giải quyết kịp thời những phát sinh trong quá trình điều tra, thúc đẩy kết thúc điều tra; giải quyết tốt những vướng mắc thiếu sót trong quá trình điều tra; nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chủ động phối hợp với Điều tra viên rà soát, đánh giá chứng cứ; kiểm tra thủ tục, biện pháp tố tụng đã áp dụng; thủ tục, trình tự về việc tham gia của người đại diện, người bào chữa, bảo đảm tính khách quan và hợp pháp trong quá trình thu thập chứng cứ, hạn chế

đến mức thấp nhất sai sót về thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tranh tụng tại phiên tòa của Kiểm sát viên trong quá trình bảo vệ quan điểm truy tố.

3.2.3.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phối hợp với Cơ quan điều tra

Trong hoạt động khởi tố, điều tra công tác phối hợp với Cơ quan điều tra có ý nghĩa quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết án hình sự của hai ngành, chất lượng hoạt động phối hợp có tác động trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết các vụ án hình sự. Do đó, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra phải phối hợp chặt chẽ ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra vụ án. Trong mối quan hệ phối hợp quan tâm cả những mặt thuận lợi và khó khăn, cả tính chất chỉ đạo và chấp hành cũng như tính chất phối hợp công tác để chủ động xây dựng mối quan hệ này theo hướng tích cực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất yêu cầu cải cách tư pháp đặt ra. Biện pháp hiệu quả nhất là tăng cường phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra ngay trong quá trình tổ chức thực hiện từ hoạt động khởi tố, điều tra, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, Kiểm sát viên phải kịp thời phối hợp, trao đổi với Điều tra viên để xử lý, đồng thời báo cáo lãnh đạo hai đơn vị cho ý kiến giải quyết.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm thực hiện tốt công tác giải quyết các vụ án hình sự, tránh oan sai và bỏ lọt tội phạm, hạn chế trả hồ sơ điều tra bổ sung cần thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSND-TANDTC-BCA-BQP của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Công tác phối hợp phải được thực hiện một cách chặt chẽ, thường xuyên; hoạt động phối hợp cần tập trung vào những nội dung trọng tâm như: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về dấu hiệu của tội phạm; phân loại, kiểm tra, xác minh để việc xử lý tố giác, tin báo về tội phạm được thực hiện thuận lợi, kịp thời, đúng pháp luật, giải quyết những vụ án hình sự phức tạp, có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong đánh giá chứng cứ, xác định tội danh... Điều tra viên phải chủ động gửi đầy đủ, kịp thời chứng cứ, tài liệu đã thu thập được cho Kiểm sát viên thụ lý vụ án, và thực hiện đầy đủ các yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát. Kiểm sát viên phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tiến độ điều tra vụ án, nghiên cứu chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên thu thập, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra, chủ động phối hợp với điều tra viên để làm rõ những vấn đề cần chứng minh ngay trong giai đoạn điều tra vụ án, đồng thời kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, bảo đảm việc điều tra khách quan, toàn diện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Công tác phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, trên cơ sở các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, trên cơ sở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ đồng bộ và kịp thời. Hoạt động phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Việc phối hợp không phải để dĩ hòa vi quý, mà nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn khi các chế định của pháp luật còn nhiều bất cập hoặc chưa quy định rõ, đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất, đảm bảo việc xử lý tội phạm thực hiện theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phát huy được sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bên cạnh đó, Viện kiểm sát cần phối hợp với Cơ quan điều tra cần tăng cường tổ chức rút kinh nghiệm về quan hệ phối hợp giữa hai ngành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và quản lý tốt hơn đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên. Thông qua các kênh thông tin khác nhau, lãnh đạo Viện kiểm sát có thể phát hiện kịp thời những cán bộ, Kiểm sát viên thiếu ý chí phấn đấu... để có biện pháp xử lý kịp thời,

tránh gây ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị, của ngành. Hơn nữa thông qua thông tin của các cơ quan, đơn vị và cá nhân, lãnh đạo Viện kiểm sát sẽ có cơ sở đầy đủ hơn, khách quan hơn trong việc đánh giá năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, từ đó làm căn cứ cho việc xét quy hoạch, đề bạt bổ nhiệm cán bộ quản lý cũng như bổ nhiệm, tái bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLN/VKSNDTC - BCA - BQP ngày 07 tháng 9 năm 2005 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định tố tụng mới. Viện kiểm sát các cấp ở địa phương cần rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp có liên quan đến công tác giải quyết án hình sự nói chung, đối với vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng theo hướng cụ thể hơn và phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá thực trạng công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau và phân tích những nguyên nhân hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực hoạt động lĩnh vực này, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện quy định của pháp luật về thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được nghiêm minh, đúng quy định, không làm oan, sai người vô tội, đồng thời cũng không để lọt tội phạm. Các giải pháp cơ bản đó là: Giải pháp về hoàn thiện pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, xây dựng và hoàn thiện văn bản hướng dẫn, giải thích pháp luật; giải pháp về kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành, nâng cao công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ; giải pháp về xây dựng, đào tạo năng lực, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức đội ngũ; giải pháp nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên; giải pháp đổi mới nội

dung, phương thức đào tạo; giải pháp tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; giải pháp về tăng cường xây dựng cơ sở vật chất; giải pháp về cải cách chế độ đãi ngộ, khen thưởng; giải pháp về nâng cao chất lượng kiểm sát và thực hành quyền công tố trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; giải pháp về nâng cao chất lượng kiểm sát và thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra; giải pháp về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

KẾT LUẬN

Với quan điểm nhất quán trong việc bảo vệ trẻ em, Nhà nước Việt Nam đã tham gia Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và đã thúc đẩy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền trẻ em, trong đó, đã dành sự quan tâm đặc biệt cho đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật, nhất là những trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là nhằm giúp đỡ, cải tạo, giáo dục để người chưa thành niên nhận ra sai lầm, từ đó sửa chữa những sai lầm của mình, tạo điều kiện để các em có khả năng tái hòa nhập cộng đồng. Đây là những chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta, trong đó có tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân. Do đó, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận các nội dung liên quan đến quyền công tố và thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân nói chung, thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động này của Viện kiểm sát nói chung và của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau nói riêng.

Để góp phần nâng cao nhận thức về quyền công tố, tiếp theo là thực hành quyền công tố, nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau. Luận văn đã làm rõ các khái niệm quyền công tố, thực hành quyền công tố; phân tích đặc điểm chủ thể cũng như đặc điểm thủ tục tố tụng hình sự trong giai đoạn khởi tố, điều tra đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; đồng thời phân tích vị trí, vai trò, chức năng, phạm vi thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát, làm rõ mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố với kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; khái quát quy định pháp luật tố tụng hình sự về thực hành quyền công tố đối với người chưa thành niên phạm tội của một số nước trên thế giới. Các

khái niệm, nhận định được đưa ra trên cơ sở nghiên cứu, đối chiếu, tham khảo nhiều công trình khoa học khác nhau để đưa ra nhận định, quan điểm riêng của mình.

Bằng việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau như: thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh..., tác giả đã nghiên cứu thực trạng hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018. Kết quả của quá trình nghiên cứu cho thấy, chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố điều tra của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau đã đạt được kết quả nhất định, ngày càng được nâng cao; hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát trong lĩnh vực này đã góp phần quan trọng vào việc hạn chế oan sai, tránh bỏ lọt tội phạm, bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền trong tố tụng hình sự, bảo vệ quyền của người chưa thành niên, giữ vững an ninh, chính trị, an toàn xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp ở Cà Mau trong lĩnh vực này vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế, tồn tại. Những hạn chế, tồn tại đó tuy chiếm tỷ lệ không lớn, nhưng cũng đã ảnh hưởng sự nghiêm minh của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền của người chưa thành niên, đặc biệt nghiêm trọng là việc dễ xảy ra oan, sai. Hậu quả không chỉ là một cá nhân, một gia đình phải gánh chịu mà còn là sự suy giảm niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự nghiêm minh, tính đúng đắn của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân nói chung, thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng là yêu cầu và đòi hỏi khách quan trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở lý luận cùng với việc khảo sát, tổng kết thực tiễn hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Cà Mau, luận văn nêu rõ yêu cầu, đưa ra các nhóm giải pháp để bảo đảm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong lĩnh vực này như: Hoàn thiện về pháp luật, xây dựng

văn bản hướng dẫn, giải thích pháp luật; nhóm giải pháp tăng cường nguồn nhân lực và nhóm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong luận văn này chắc chắn sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động thực hành quyền công tố trong tổ tụng hình sự nói chung, thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng và là cơ sở để Viện kiểm sát nhân dân đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động trên mọi lĩnh vực công tác, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII (2016) *Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*, ban hành ngày 30/10/2016, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII (2017) *Nghị quyết số 18-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực*, ban hành ngày 25/10/2017, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII (2018) *Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*, ban hành ngày 19/5/2018, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII (2018) *Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*, ban hành ngày 02/5/2018, Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2002) *Nghị quyết số 08-NQ/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, ban hành ngày 02/01/2002, Hà Nội.
6. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, ban hành ngày 24/5/2005, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02/6/2005, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2014) *Kết luận số 92-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 12/3/2014, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2016) *Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 20/7/2016, Hà Nội.

10. Bộ Chính trị (2017) *Quy định số 98-QĐ/TW về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác*, ban hành ngày 07/10/2017, Hà Nội.

11. Nguyễn Hòa Bình (chủ biên) (2015) *Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

12. Chính phủ (2007) *Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công đối với cán bộ, công chức, viên chức*, ban hành ngày 27/10/2007, Hà Nội.

13. Cao Việt Cường (2013) *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân (Trên cơ sở các số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017) *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018) *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

18. Đại học Luật Hà Nội (2008) *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

19. Ngô Văn Độn (chủ biên) (2005) *Tập đề cương bài giảng tư pháp người chưa thành niên*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội.

20. Hoàng Minh Đức (2016) *Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

21. Nguyễn Duy Giảng (2013) “Những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về Viện kiểm sát, người tiến hành tố tụng thuộc Viện kiểm sát và một số kiến nghị hoàn thiện”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 9, tr. 6-9.

22. Lương Thúy Hà (2013) *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong cải cách tư pháp ở nước ta*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

23. Trần Quỳnh Hoa (2014) *Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên trong hoạt động tố tụng đối với người chưa thành niên*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

24. Lê Thị Tuyết Hoa (2005) *Quyền công tố ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật.

25. Nguyễn Thị Thu Hoài (2015) *Các biện pháp ngăn chặn đối với người chưa thành niên phạm tội trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

26. Trần Văn Luyện (chủ biên) (2018) *Bình luận Khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

27. Vũ Mộc (2009) “Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra, thực hiện cơ chế gắn công tố với hoạt động điều tra”, Tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 10, tr. 34-41.

28. Trần Công Phàn (2012) “Một số vấn đề về chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 3, tr. 23-34.

29. Nguyễn Hải Phong (chủ biên) (2014) *Một số vấn đề về trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

30. Lê Tuấn Phong (2017) *Hoàn thiện pháp luật về Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

31. Nguyễn Thái Phúc (1999) *Một số vấn đề về quyền công tố của Viện kiểm sát*, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ: *Những vấn đề lý luận về quyền công tố và việc tổ chức thực hiện quyền công tố ở Việt Nam từ 1945 đến nay*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội.

32. Tôn Thiện Phương (2017) *Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự từ thực tiễn tỉnh Nghệ An*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
33. Quốc hội (1945) “Bộ luật Tố tụng hình sự Cộng hòa Pháp”, <<http://luatsubaochua.vn/van-ban-luat-to-tung-nuoc-ngoai>>, (02/5/2012).
34. Quốc hội (2001) “Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga”, <<http://hocday.com/cp-nht-n-ngy-01102006-kodekc-mtxcva-2006-b-lut-t-tng-hnh-s-lin.html?page=23>>, (01/10/2016).
35. Quốc hội (2001) “Bộ luật Tố tụng hình sự Cộng hòa Liên bang Đức”, <<http://luatsubaochua.vn/van-ban-luat-to-tung-nuoc-ngoai>>, (02/5/2012).
36. Quốc hội (2003) *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Quốc hội (2004) *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Quốc hội (2013) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Quốc hội (2014) *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
40. Quốc hội (2015) *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
41. Quốc hội (2015) *Bộ luật Hình sự năm 2015*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
42. Quốc hội (2017) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Vũ Thị Thu Quyên (2015) *Pháp luật về quyền của người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
44. Lại Văn Thái (2013) *Chức năng công tố của Viện kiểm sát*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
45. Đinh Hồng Thanh (2016) *Thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhận dân trong điều tra các vụ án của người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

46. Lê Hữu Thể (2008) *Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

47. Trần Thị Ánh Tuyết (2016) *Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân trong điều tra vụ án hình sự mà bị can là người chưa thành niên*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

48. Unicef (1989) *Công ước về quyền trẻ em*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

49. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (2017) *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cà Mau năm 2017*, Cà Mau.

50. Nguyễn Văn Uyên (năm 2015) *Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.

51. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (2005) *Thông tư liên tịch số 05/2005/VKSNDTC-BCA-BQP quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, ban hành ngày 07/9/2005, Hà Nội.

52. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011) *Đề án và Phụ lục Đề án mô hình tổ tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội.

53. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012) *Viện kiểm sát trong tiến trình cải cách tư pháp*, Hà Nội.

54. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012) *Kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên*, Hà Nội.

55. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017) *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT hướng dẫn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, ban hành ngày 29/12/017, Hà Nội.

56. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (2017) *Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSND-TANDTC-BCA-BQP quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một*

số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung, ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017, Hà Nội.

57. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017) *Quyết định số 03/QĐ-VKSTC kèm theo Quy chế tạm thời về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố*, ban hành ngày 29/12/2017, Hà Nội.

58. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2018) *Quyết định số 169/QĐ-VKSTC kèm theo Quy chế tạm thời Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, ban hành ngày 02/5/2018, Hà Nội.

59. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2018), *Quyết định số 170/QĐ-VKSTC kèm theo Quy chế tạm thời về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và giám định*, ban hành ngày 02/5/2018, Hà Nội.

60. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau (2013 - 2018), *Báo cáo tổng kết, thống kê công tác kiểm sát các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 6 tháng 2018*, Cà Mau.

61. Nguyễn Tất Viễn (2009) *Suy nghĩ về cơ quan công tố ở Việt Nam trong cải cách tư pháp*, Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

62. Nguyễn Hồng Vinh (2013) “Hoàn thiện pháp luật hiện hành để tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 1, tr. 35-37.

63. Võ Khánh Vinh (2004) *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

64. Võ Khánh Vinh chủ biên (2014) *Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.